

Số: 171024/2024-CBTT
No. 171024/2024-CBTT

Ngày 17 tháng 10 năm 2024
17 October 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
Extraordinary Information Disclosure

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM
Respectfully to: State Securities Commission of Vietnam
Ho Chi Minh City Stock Exchange

- Tên Công ty Quản lý quỹ: CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM (DCVFM)
Name of Fund Management Company: DRAGON CAPITAL VIETFUND MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY (DCVFM)
 - Tên Quỹ ETF niêm yết: **Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND**
Name of listed ETF Fund: **DCVFMVN DIAMOND ETF**
 - Mã chứng khoán: **FUEVFNVD**
Stock code: **FUEVFNVD**
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Head office address: 15th Floor, Me Linh Point Building, 02 Ngo Duc Ke, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City
 - Điện thoại/Tel: (84-28) 3825 1488 Fax: (84-28) 3825 1489
 - Email: cskh@dragoncapital.com Website: <http://dragoncapital.com.vn>

- Nội dung thông tin công bố/ Contents of disclosure:** Bản cáo bạch quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND cập nhật tháng 10 năm 2024/ October 2024 Updated Propectus of DCVFMVN DIAMOND ETF.

Vào ngày 02/10/2024, Công ty DCVFM đã nộp Bản cáo bạch cập nhật cho Ủy ban chứng khoán nhà nước ("SSC") kèm theo Thông báo ký ngày 02/10/2024 về việc sửa đổi bổ sung Bản cáo bạch theo mẫu Phụ lục XXVIII- Thông tư 98/2020/TT-BTC. Theo khoản 5 Điều 4 Thông tư 98/2020/TT-BTC hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 quy định: "... Sau thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nộp Bản cáo bạch cập nhật cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, nếu không nhận được ý kiến phản hồi bằng văn bản, công ty quản lý quỹ được cung cấp Bản cáo bạch cho các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, đại lý phân phối và nhà đầu tư".

On 02 October 2024, DCVFM submitted an updated prospectus to the State Securities Commission ("SSC") along with Appendix XXVIII - Template for amendment and supplementation of the charter/prospectus signed on 02 October 2024. According to Clause 5, Article 4 of Circular 98/2020/TT-BTC guiding the operation and management of securities investment funds issued on 16 November 2020, it is stipulated that: "... After 15 days from the date of submitting the updated prospectus to the State Securities Commission, if no



written feedback is received, the fund management company shall provide the prospectus to relevant service providers, distributors and investors."

Hôm nay ngày 17/10/2024, sau thời hạn 15 ngày kể từ ngày 02/10/2024, Công ty DCVFM không nhận được ý kiến phản hồi bằng văn bản của SSC nên chúng tôi công bố thông tin Bản cáo bạch của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND cập nhật tháng 10 năm 2024.

As of today, 17 October 2024, and after the 15-days deadline from 02 October 2024, DCVFM has not received any feedback by written from the SSC. Therefore, we are hereby publishing the information of the October 2024 Updated Prospectus of DCVFMVN DIAMOND ETF.

Thông tin chi tiết/ Details: Tài liệu đính kèm/ Attached documents.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ vào ngày 17/10/2024 tại đường dẫn <http://dragoncapital.com.vn> của công ty quản lý quỹ.
This information has been disclosed on the Fund Management Company's website on 17th October 2024 at the link: <http://dragoncapital.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby commit that the disclosed information is true and we will take full responsibility before the law for the content of the disclosed information.

Tài liệu đính kèm/Attached documents

- 20241017 - FUEVFNVD - Bản cáo bạch quỹ cập nhật tháng 10 năm 2024;
20241017 - FUEVFNVD - Updated Prospectus on October 2024;
- 20241017 - FUEVFNVD - Thông báo cập nhật Bản cáo bạch quỹ tháng 10 năm 2024.
20241017 - FUEVFNVD - Notification of updated Prospectus on October 2024.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY QLQ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM
REPRESENTATIVE OF DRAGON CAPITAL VIETFUND MANAGEMENT JOINT
STOCK COMPANY (DCVFM)**

Người được ủy quyền/Authorized Person for Information Disclosure



LÊ HOÀNG ANH

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

kiêm Quyền Giám đốc Bộ phận Nghiệp vụ Hỗ trợ Đầu tư

Branch Director cum Acting Director

Investment Service Department



Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ("UBCKNN") cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo Bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quý.

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ETF DCVFMVN DIAMOND

Tên Quỹ: Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND
Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số: 43/GCN-UBCK do Chủ Tịch UBCKNN cấp ngày 22 tháng 4 năm 2020
Loại hình Quỹ: Quỹ hoán đổi danh mục
Ngày đăng ký Bản Cáo Bạch với UBCKNN: 17/10/2024
Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo Bạch kể từ ngày: 17/10/2024
Tiêu đề của Bản Cáo Bạch: Bản Cáo Bạch Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND
Thông cáo nội dung sau: Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản Cáo Bạch này đã được đăng ký với UBCKNN ngày 17/10/2024.

Người phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: (Ông) Lê Hoàng Anh

Chức danh: Giám đốc chi nhánh Hà Nội kiêm Quyền Giám đốc bộ phận nghiệp vụ hỗ trợ đầu tư

Địa chỉ liên lạc: Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)

Nơi cung cấp Bản Cáo Bạch, các báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính và hình thức cung cấp các tài liệu này:

(1) Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam

Trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 3825 1488 Fax: (028) 3825 1489

Email: cskh@dragoncapital.com

Website: www.dragoncapital.com.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

Tầng 24, Tháp 1, Tòa nhà Capital Palace, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 3942 8168 Fax: (024) 3942 8169

(2) Bản Cáo Bạch, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính sẽ được cung cấp tại Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối chỉ định của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND và tại trang web www.dragoncapital.com.vn.

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	4
1.	Công Ty Quản Lý Quỹ.....	4
2.	Ngân Hàng Giám Sát	4
II.	CÁC THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA.....	4
III.	CƠ HỘI ĐẦU TƯ.....	9
1.	Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam.....	9
2.	Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư.....	10
IV.	THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	12
1.	Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ.....	12
2.	Các thông tin về tình hình hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ	15
V.	NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	15
VI.	CÔNG TY KIỂM TOÁN	16
1.	Tên công ty: CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM)	16
2.	Tên công ty: CÔNG TY TNHH KPMG	16
3.	Tên công ty: CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM.....	16
VII.	THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ.....	16
VIII.	TÓ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN.....	16
1.	Thực hiện Dịch Vụ Quản Trị Quỹ Đầu Tư.....	16
2.	Thực hiện Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng	17
IX.	CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ	17
1.	Thông tin chung về Quỹ	17
2.	Điều Lệ Quỹ tóm tắt	18
3.	Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ	18
X.	PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO.....	20
1.	Căn cứ pháp lý	20
2.	Phương án phát hành lần đầu	21
3.	Giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ/Lô Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo (giao dịch sơ cấp).....	21
4.	Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng	30
5.	Niêm yết, hủy bỏ niêm yết Chứng Chỉ Quỹ.....	36
6.	Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trên Sở Giao dịch chứng khoán (giao dịch thứ cấp)	36
7.	Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ.....	37
XI.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ.....	37
1.	Báo cáo tài chính.....	37
2.	Tình hình phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ (cập nhật hằng năm)	37
3.	Giá dịch vụ và thưởng hoạt động.....	37
4.	Các chỉ tiêu hoạt động.....	40
5.	Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ	40
6.	Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ	40
7.	Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ.....	41
XII.	XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	41
XIII.	CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	41
XIV.	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ	42
XV.	CAM KẾT	43
XVI.	PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM	43
	Phụ Lục 1. DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI.....	44

1.	Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC).....	44
2.	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC)	44
3.	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap	44
4.	Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC)	44
5.	Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam.....	44
6.	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI.....	45
7.	Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset	45
8.	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS).....	45
Phụ Lục 2. QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ		47
1.	Giao dịch hoán đổi (giao dịch sơ cấp)	47
2.	Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trên HOSE (giao dịch thứ cấp)	47
Phụ Lục 3. ĐỊA CHỈ CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH CỦA QUỸ.....		48
1.	Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM).....	48
2.	Địa điểm đăng ký của các Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ theo danh sách tại Phụ Lục 1 của Bản Cáo Bạch này.....	48
Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ.....		49
1.	Các điều khoản chung.....	49
2.	Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư	49
3.	Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư	51
4.	Cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ	54
5.	Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ.....	54
6.	Thông tin về các mức giá dịch vụ mà Quỹ phải trả.....	55
7.	Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế	55
8.	Đại Hội Nhà Đầu Tư.....	55
9.	Ban Đại Diện Quỹ.....	57
10.	Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ	61
11.	Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát.....	64
12.	Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo	67

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công Ty Quản Lý Quỹ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM (DCVFM)

Ông DOMINIC TIMOTHY CHARLES SCRIVEN Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông BEAT SCHURCH Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Ông NGUYỄN NGỌC HIỆP Chức vụ: Kế Toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân Hàng Giám Sát

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM CHI NHÁNH TP.HCM (VIETCOMBANK HỒ CHÍ MINH)

Đại diện theo pháp luật: Ông NGUYỄN VĂN LẬP

Chức vụ: Giám Đốc

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán của DCVFM lập sau khi có xác nhận của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam Chi nhánh TP.HCM (Vietcombank Hồ Chí Minh). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan cung cấp.

Ngân Hàng Giám Sát chỉ xác nhận các thông tin có liên quan đến Ngân Hàng Giám Sát trong Bản Cáo Bạch này và chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở hợp đồng cung cấp dịch vụ giám sát quỹ giữa Ngân Hàng Giám Sát với DCVFM là Công Ty Quản Lý Quỹ của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND, phù hợp với quy định pháp luật.

II. CÁC THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA

Những từ và cụm từ viết tắt dưới đây được định nghĩa và sẽ được dùng trong suốt Bản Cáo Bạch này:

"Ban Đại Diện Quỹ"	Là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
"Bản Cáo Bạch"	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ.
"Chỉ Số Tham Chiếu" hoặc "Chỉ Số Tham Chiếu VN DIAMOND" hoặc "VN DIAMOND"	Là Chỉ số VN DIAMOND (chỉ số các cổ phiếu Kim Cương Việt Nam), chỉ số chứng khoán do Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM xây dựng và quản lý, bao gồm các doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí về giá trị vốn hóa, giá trị giao dịch, tỷ lệ P/E và tỷ lệ đầu tư nước ngoài (FOL) theo quy định trong quy tắc chỉ số. Chỉ số này do HOSE xây dựng phù hợp quy định của pháp luật hiện hành. Thông tin chi tiết của chỉ số này tham khảo tại trang thông tin điện tử của HOSE.
"Chứng Chỉ Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND" hoặc "Chứng Chỉ Quỹ ETF" hoặc "Chứng Chỉ Quỹ"	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá một Chứng Chỉ Quỹ là mười nghìn (10.000) đồng.
"Chứng Khoán Cơ Cấu"	Là chứng khoán cơ sở có trong cơ cấu Chỉ Số Tham Chiếu của Quỹ, không bao gồm chứng khoán phái sinh.

"Công Ty Kiểm Toán"	Là công ty kiểm toán cho Quý được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định, là công ty kiểm toán độc lập, được chấp thuận thực hiện việc kiểm toán hằng năm tài sản của Quý.
"Công Ty Quản Lý Quỹ"	Nghĩa là Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam (Sau đây gọi tắt là " DCVFM "), được thành lập theo Giấy phép số 45/UBCK-GP ngày 08 tháng 01 năm 2009 của UBCKNN, Giấy phép điều chỉnh số 88/GPĐC-UBCK ngày 30 tháng 12 năm 2020 của UBCKNN (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm), với lĩnh vực hoạt động chính là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Công Ty Quản Lý Quỹ được Nhà Đầu Tư uỷ thác quản lý quỹ, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
"Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu"	Là danh mục bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của Chỉ Số Tham Chiếu và được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu trong giao dịch hoán đổi phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: a. Bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành Chỉ Số Tham Chiếu (danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu); và b. Giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu.
"Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng"	Là dịch vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: - Lập và quản lý sổ chính; mở và theo dõi quản lý hệ thống các tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư; xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; - Ghi nhận các lệnh Hoán Đổi Danh Mục, lệnh mua, lệnh bán của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư; chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; cập nhật sổ chính; - Hỗ trợ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư; và - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
"Dịch Vụ Quản Trị Quỹ Đầu Tư"	Là dịch vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: - Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quý: ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quý; - Lập báo cáo tài chính Quý; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quý trong việc thực hiện kiểm toán cho Quý;

	<p>- Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật và Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ; và</p> <p>- Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và hợp đồng đã ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>
"Đại Lý Phân Phối"	Là các công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ.
"Đại Hội Nhà Đầu Tư"	Là đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
"Điều Lệ Quỹ"	Bao gồm Điều Lệ Quỹ, các Phụ Lục đính kèm và các sửa đổi, bổ sung hợp pháp (nếu có).
"Giá Dịch Vụ Mua Lại"	Là giá dịch vụ mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên Giá Trị Giao Dịch của các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Giá Dịch Vụ Mua Lại này sẽ được quy định tại Bản Cáo Bạch này và Điều Lệ Quỹ.
"Giá Dịch Vụ Phát Hành"	Là giá dịch vụ mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi mua các Lô Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên Giá Trị Giao Dịch của các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Giá Dịch Vụ Phát Hành này sẽ được quy định tại Bản Cáo Bạch này và Điều Lệ Quỹ.
"Giá Giao Dịch Hoán Đổi"	Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc hoán đổi một Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và ngược lại. Giá Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy một Lô Chứng Chỉ Quỹ (hay còn gọi là "giá phát hành") là mức giá mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ cộng với Giá Dịch Vụ Phát Hành. Giá Giao Dịch Hoán Đổi một Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (hay còn gọi là "giá mua lại") là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư, được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ, trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại.

"Giá Phát Hành Lần Đầu"	Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc phân phối các Lô Chứng Chỉ Quỹ cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư để thu lại Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá phát hành lần đầu bằng tổng mệnh giá của một lô chứng chỉ quỹ (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm giá dịch vụ phát hành quy định tại Mục 3.13 Chương X của Bản Cáo Bạch này.
"Giá Trị Giao Dịch"	Giá Trị Giao Dịch trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng, bằng tổng mệnh giá của một Lô Chứng Chỉ Quỹ nhân với số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ được phân phối. Giá Trị Giao Dịch trong giao dịch hoán đổi, bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi nhân với số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ giao dịch hoán đổi.
"Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ"	Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
"Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ"	Bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ.
"Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ"	Bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ.
"Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ"	(Sau đây gọi tắt là "iNAV") là Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ được xác định trong phiên giao dịch trên cơ sở giá thị trường của Chứng Khoán Cơ Cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất. Giá trị này được tính và cung cấp bởi Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh. iNAV chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. iNAV được cập nhật tối thiểu mười lăm giây (15s) một lần và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh.
"Hoán Đổi Danh Mục"	Là việc đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại. Giao dịch này được thực hiện giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đáp ứng các điều kiện quy định tại Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ.
"Hợp Đồng Giám Sát"	Là hợp đồng được ký kết giữa DCVFM và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.
"Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi"	Bao gồm lệnh mua, trong đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và phát hành các Lô Chứng Chỉ Quỹ; và lệnh bán, trong đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.

"Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND" hoặc "Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF" hoặc "Lô Chứng Chỉ Quỹ"	Một Lô Chứng Chỉ Quỹ bao gồm một trăm nghìn (100.000) chứng chỉ. Lô Chứng Chỉ Quỹ là đơn vị giao dịch trong giao dịch theo cơ chế Hoán Đổi Danh Mục giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền điều chỉnh số lượng Chứng Chỉ Quỹ trong một Lô Chứng Chỉ Quỹ tuy nhiên vẫn phải bảo đảm một lô có không ít hơn một trăm nghìn (100.000) Chứng Chỉ Quỹ.
"Lợi Tức Quỹ"	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư và theo quy định pháp luật.
"Năm Tài Chính"	Là mười hai (12) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.
"Ngày Định Giá"	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ theo quy định pháp luật hiện hành.
"Ngày Giao Dịch Hoán Đổi"	Là ngày mà Quỹ, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ hoặc các Lô Chứng Chỉ Quỹ từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo cơ chế Hoán Đổi Danh Mục.
"Ngày Làm Việc"	Là ngày không phải là thứ bảy, chủ nhật và các ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật Việt Nam.
"Ngân Hàng Giám Sát"	Sau đây gọi tắt là Ngân hàng giám sát) Là Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Vietcombank Hồ Chí Minh), thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh đăng ký lần đầu ngày 30/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 15/06/2022 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 319/QĐ-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 17/12/2003 và Giấy chứng nhận chi nhánh hoạt động lưu ký số 01/CN-TVLK do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/01/2003, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ Quỹ.
"Người Có Liên Quan"	Theo khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021.
"Nhà Đầu Tư"	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.
"Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND" hoặc "Quỹ ETF" hoặc "Quỹ"	Là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lầy Chứng Chỉ Quỹ. Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh.
"Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh"	(Sau đây gọi tắt là "HOSE") là pháp nhân, được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, do Sở

	Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam (VNX) nắm giữ 100% vốn điều lệ tại thời điểm thành lập, hoạt động theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của HOSE và các quy định khác của pháp luật có liên quan và của VNX.
"Thành Viên Lập Quỹ"	Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán và tự doanh chứng khoán hoặc ngân hàng lưu ký đã ký hợp đồng lập Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ.
"Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh"	Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ nhận Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi của HOSE và được quy định cụ thể trong Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh là 14 giờ 44 phút tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).
"Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan"	Là ngân hàng lưu ký, VSDC được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cung cấp một hoặc một số hoạt động thuộc Dịch Vụ Quản Trị Quỹ Đầu Tư, Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.
"Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường"	Là công ty chứng khoán làm Thành Viên Lập Quỹ được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường cho Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể chỉ định một hoặc một số Thành Viên Lập Quỹ làm tổ chức tạo lập thị trường của Quỹ.
"Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam"	(Sau đây gọi tắt là " VSDC ") là doanh nghiệp Nhà nước, được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm một thành viên hoạt động theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của VSDC và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
"Vốn Điều Lệ"	Là số vốn huy động được trong đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ.
Các định nghĩa khác	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Với mức tăng trưởng GDP đạt 5,1% trong năm 2023, Việt Nam thuộc nhóm quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao nhất trên thế giới. Vượt qua giai đoạn đầu năm 2023 với nhiều thách thức, kinh tế Việt Nam liên tục tăng tốc lên mức cao nhất trong năm vào quý IV với mức tăng trưởng 6,7%; vượt xa mức tăng trưởng 3,4%; 4,3% và 5,5% của các quý trước đó. Đến hết năm 2023, quy mô nền kinh tế đạt 430 tỷ USD và GDP bình quân đầu người chạm mốc 4.284 USD, tăng 4,8% so với năm 2022. Mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực từ thị trường bất động sản và trái phiếu doanh nghiệp, tiêu dùng trong nước đã có sự cải thiện, tăng 3,5% so với cùng kỳ và đóng góp 2,1% vào mức tăng trưởng chung của GDP năm 2023. Ngoài ra, đầu tư tài sản cố định đóng góp 2,1% vào tăng trưởng chung, tương đương mức tăng 4,1% so với cùng kỳ. Thặng dư thương mại đạt gần 28 tỷ USD, đóng góp 1,6% vào mức tăng trưởng GDP, góp phần giúp Việt Nam tiếp tục duy trì sự ổn định về vĩ mô.

1.1 Xuất khẩu toàn cầu dự kiến phục hồi 4-5% năm 2024

Trong năm 2023, thương mại toàn cầu đã có một năm khó khăn với tổng giá trị hàng hóa giao dịch toàn cầu giảm 0,8%. Đến năm 2024, mặc dù vẫn còn tồn tại những bất ổn, thương mại toàn cầu dự kiến sẽ có một năm tốt hơn, phục hồi 4-5% so với năm 2023. Mức độ tồn kho bán buôn của các doanh nghiệp Hoa Kỳ, nước mua hàng nhiều nhất của Việt Nam, đã giảm về mức 1,2-1,4% tháng, mức thấp nhất trong ba (03) năm gần nhất. Việc FED dự kiến cắt giảm lãi suất trong nửa sau năm 2024 được dự đoán là một yếu tố quan trọng giúp tăng cầu hàng hóa và quan trọng hơn, nếu mặt bằng lãi suất giảm bớt, áp lực chi phí tồn kho cho doanh nghiệp cũng sẽ giảm bớt. Một yếu tố khác hỗ trợ cho xuất khẩu của Việt Nam là sự phục hồi kinh tế rõ nét hơn sau đại dịch của Trung Quốc - nền kinh tế lớn thứ hai (02) thế giới. Với những yếu tố trên, xuất khẩu Việt Nam dự kiến có thể sẽ tăng trở lại mức 8-10% trong năm 2024.

1.2 Việt Nam vẫn là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn đầu tư nước ngoài

Năm 2023, dòng vốn FDI sản xuất và lượng du khách nước ngoài vào Việt Nam tăng mạnh. Tính đến ngày 20 tháng 12 năm 2023, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đạt 36,6 tỷ USD, tăng 31,2% so với năm 2022. Vốn thực hiện của dự án đầu tư nước ngoài ước tính đạt khoảng 23,18 tỷ USD, tăng 3,5% so với năm 2022. Những số liệu trên là minh chứng cho sức hấp dẫn ngày càng tăng của Việt Nam trên thị trường thế giới sau khi nâng cấp quan hệ từ "Đối tác chiến lược" với Hoa Kỳ, Nhật Bản và Hàn Quốc lên mức "Đối tác chiến lược toàn diện". Ngoài ra, Việt Nam có những lợi thế nhất định về tài nguyên thiên nhiên, như photpho vàng, đất hiếm, v.v. để có thể tham gia vào chuỗi cung ứng bán dẫn toàn cầu. Xu hướng dịch chuyển sản xuất toàn cầu vẫn sẽ tiếp diễn trong năm 2024, cùng với lập trường chính trị trung lập, vĩ mô ổn định, và vị thế ngày càng tăng sẽ giúp Việt Nam vẫn là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn đầu tư nước ngoài.

1.3 Chính phủ Việt Nam vẫn sẽ tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ và tài khóa nói lỏng

Chính phủ đã có những chính sách và hành động quyết liệt ngay trong giai đoạn đầu năm 2024. Với chủ trương duy trì chính sách tiền tệ nói lỏng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã giao toàn bộ hạn mức tín dụng cho các ngân hàng thương mại với định hướng tăng trưởng cả hệ thống năm 2024 là 15%. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng đã đưa ra định hướng sẽ không thay đổi lãi suất điều hành trong quý I năm 2024, và định hướng các ngân hàng thương mại tiếp tục giảm lãi suất cho vay.

Tại Kỳ họp Quốc hội bất thường lần thứ 05, Quốc hội đã thông qua Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 thay thế cho Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 (sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm) và Luật đất đai số 31/2024/QH15 thay thế cho Luật đất đai 45/2013/QH13. Chính phủ sau đó đã ban hành các văn bản chỉ đạo để sớm đưa các luật mới ban hành vào thực thi, sớm nhất là vào ngày 01 tháng 7 năm 2024. Một mặt, việc nhanh chóng thông qua hai văn bản luật quan trọng đã cho thấy nỗ lực của các cơ quan nhà nước Việt Nam trong việc ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để phù hợp với tình hình mới, với nhiều biến động cả trong và ngoài nước. Mặt khác, điều này cũng thể hiện quyết tâm xử lý các khó khăn vướng mắc về mặt pháp lý và thực tiễn triển khai pháp luật cho các dự án đầu tư công, đầu tư cơ sở tầng, từ đó đưa nền kinh tế vận hành hiệu quả hơn. Chính phủ cũng dành gói năm trăm sáu mươi (560) nghìn tỷ để thực hiện chính sách cải cách tiền lương trong giai đoạn 2024-2026 và sáu trăm năm mươi bảy (657) nghìn tỷ cho đầu tư công năm 2024.

Như vậy, rõ ràng Chính phủ Việt Nam đang rất quyết liệt và cam kết cao trong việc duy trì chính sách nói lỏng cả ở tiền tệ lẫn tài khóa với quyết tâm đạt mức tăng trưởng kinh tế 6,0-6,5% năm 2024.

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

2.1 Thị trường chứng khoán năm 2023

Năm 2023, thị trường chứng khoán Việt Nam đã trải qua một năm hồi phục với hiệu suất đầu tư đạt 12,2%. Chỉ số VNIndex đã vượt qua giai đoạn suy thoái và bắt đầu một chu kỳ tăng trưởng

mới. Mặc dù vậy, sự phục hồi trong năm 2023 vẫn chưa thật sự ấn tượng do lợi nhuận doanh nghiệp chưa phục hồi đáng kể để tạo ra một cú hích cho thị trường.

Động Lực Thị Trường Chứng Khoán



Trong năm 2023, VNIndex đã hội tụ bốn (04) trong năm (05) động lực tăng trưởng quan trọng, bao gồm:

1. **Thanh khoản:** Hệ thống ngân hàng có thanh khoản dồi dào, với việc các ngân hàng liên tục hạ lãi suất để thúc đẩy tín dụng.
2. **Tỷ giá và lạm phát:** Cả hai yếu tố này đều ở mức ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho nền kinh tế.
3. **Lãi suất:** Lãi suất thấp đã giảm bớt áp lực chi phí tài chính cho doanh nghiệp.
4. **Chính sách hỗ trợ:** Chính phủ đã thực hiện nhiều biện pháp quyết liệt nhằm tháo gỡ khó khăn cho ngành bất động sản và nới lỏng chính sách để thúc đẩy đầu tư công và cơ sở hạ tầng.

Thị trường hiện đang chờ đợi sự cải thiện rõ rệt trong lợi nhuận doanh nghiệp để có thể bứt phá mạnh mẽ hơn trong năm 2024.

2.2 Dự báo tăng trưởng lợi nhuận năm 2024

Công Ty Quản Lý Quỹ dự báo lợi nhuận doanh nghiệp sẽ tăng trưởng ở mức 16-18% trong năm 2024, sau khi điều chỉnh tỷ lệ cổ phiếu tự do giao dịch. Dự báo này dựa trên mức tăng trưởng doanh thu 9-11%. Sự hồi phục lợi nhuận dự kiến sẽ diễn ra trên diện rộng, mạnh mẽ nhất ở các ngành Bán lẻ, Dịch vụ tài chính, Công nghệ thông tin, Sản xuất công nghiệp và Ngân hàng.

Các yếu tố thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận bao gồm:

1. **Hồi phục thương mại toàn cầu:** Môi trường kinh doanh thuận lợi hơn cho Việt Nam.
2. **Biên lợi nhuận cải thiện:** Nhờ quá trình tái cấu trúc thành công của các doanh nghiệp và giảm áp lực từ hàng tồn kho.
3. **Lãi suất thấp:** Giảm đáng kể áp lực chi phí tài chính cho doanh nghiệp.

2.3 Cơ hội thị trường 2024

Chúng tôi nhìn nhận năm 2024 là cơ hội để nhà đầu tư tối ưu hóa lựa chọn dựa trên khẩu vị rủi ro cá nhân. Cả kênh đầu tư trái phiếu doanh nghiệp và chứng khoán đều được kỳ vọng mang lại hiệu suất đầu tư tốt.

- **Kinh tế toàn cầu ổn định:** Giúp duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng của Việt Nam.
- **Lãi suất thấp:** Sau thời gian thâm thấu vào nền kinh tế, lãi suất thấp sẽ kích thích sự tự tin của doanh nghiệp, người tiêu dùng, qua đó thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận.
- **Định giá hấp dẫn:** Với mức VNIndex 1240, thị trường đang giao dịch ở mức PER 11.1x và PBR 1.6x, đây là mức định giá hấp dẫn cho các nhà đầu tư dài hạn.

2.4 Rủi ro tiềm ẩn

Mặc dù có nhiều cơ hội, thị trường vẫn đối mặt với rủi ro từ các diễn biến địa chính trị khó lường, có thể gây ra biến động giá cả hàng hóa và đứt gãy chuỗi cung ứng, ảnh hưởng đến lạm phát và ổn định vĩ mô. Tuy nhiên, dữ liệu lịch sử cho thấy thị trường khó điều chỉnh mạnh trong môi trường lãi suất thấp.

Dragon Capital Markets (Europe) Limited	155.346.020.000	49,78857
---	-----------------	----------

1.3 Giới thiệu về cơ cấu Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) (cơ cấu, thông tin tóm tắt các thành viên)

1.3.1 Ông Dominic Timothy Charles Scriven: Chủ tịch HĐQT

Ông Dominic Scriven Timothy Charles Scriven, quốc tịch Anh tốt nghiệp đại học University of Exeter (Vương Quốc Anh) với hai bằng đại học chuyên ngành Luật học và Xã hội học. Sau thời gian làm việc trong lĩnh vực tài chính ở London và Hongkong, ông đồng sáng lập và điều hành công ty Dragon Capital, công ty quản lý tài sản lớn nhất Việt Nam trong hơn hai mươi chín (29) năm. Ông được trao tặng Huân Chương OBE từ Nữ Hoàng Anh năm 2006 và Huân Chương Lao Động của Chủ Tịch Nước Việt Nam vào năm 2014. Trong lĩnh vực kinh doanh, ông là người tích cực thúc đẩy phát triển thị trường tài chính, quản trị tốt và đặc biệt chú trọng vào sự bền vững của nguồn vốn tự nhiên. Năm 2019, ông đã tài trợ dự án “Nghiên cứu Kinh tế đa dạng sinh học Dragon Capital tại trường đại học University of Exeter, Vương Quốc Anh”. Về cá nhân, ông rất thích và đam mê sưu tập bảo tồn tranh ảnh nghệ thuật Việt Nam đến các lĩnh vực đa dạng sinh học cũng như nỗ lực ngăn chặn việc mua bán trái phép động vật hoang dã.

Vào tháng 12 năm 2020, ông Dominic Scriven Timothy Charles Scriven được chính thức đề cử làm chủ tịch HĐQT của DCVFM.

1.3.2 Ông Trần Thanh Tân: Phó Chủ tịch HĐQT

Ông Trần Thanh Tân tốt nghiệp Thạc sĩ quản trị của Trường Université Libre de Bruxelles (ULB, Bỉ). Ông có hơn ba mươi (30) năm kinh nghiệm trong phân tích đầu tư, tư vấn cổ phần hóa, phát triển thị trường vốn và đóng góp đáng kể vào việc xây dựng & phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam. Ông tham gia đồng sáng lập Công ty Dragon Capital vào năm 1994 và giữ chức vụ Giám Đốc phụ trách đầu tư và thị trường vốn cho đến năm 2003 và tham gia nắm giữ nhiều vị trí quản trị cao cấp tại nhiều công ty cổ phần. Hiện nay, ông là thành viên Hội Đồng Quản Trị và sáng lập viên của Dragon Capital Group đang quản lý hơn 5 tỷ USD, đầu tư vào khu vực kinh tế tư nhân & công ty cổ phần hóa.

Ông được Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh trao tặng bằng khen “Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu” và “Doanh nhân Sài Gòn tiêu biểu” nhân ngày doanh nhân Việt Nam trong những năm vừa qua. Ông là Thành viên Thường trực câu lạc bộ các công ty niêm yết, Thành viên Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán và Chủ tịch Câu lạc bộ quản lý quỹ ở Việt Nam.

Vào tháng 12 năm 2020, ông Trần Thanh Tân được chính thức đề cử làm Phó Chủ tịch HĐQT tại DCVFM.

1.3.3 Ông Lê Anh Minh: Thành viên HĐQT

Ông Lê Anh Minh tốt nghiệp cử nhân ngành Quản Trị và Kinh Tế của Đại học Ngân hàng Việt Nam năm 1991. Sau đó, ông bắt đầu làm việc với Công ty Peregrine Capital Việt Nam chịu trách nhiệm phân tài chính công ty và mảng đầu tư của các tổ chức tài chính. Trong thời gian đó, ông đã hoàn thành việc tiếp quản lần đầu tiên tại Việt Nam một ngân hàng thương mại địa phương Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Nam (Ngân hàng Đại Nam).. Sau đó, được sự bổ nhiệm của Peregrine, ông đã thành công trong việc tái cơ cấu ngân hàng Đại Nam trong vòng một (01) năm. Ông đã từng giám sát bộ phận Phát triển kinh doanh và phòng Tín dụng với chức danh Phó tổng Giám đốc Ngân hàng Đại Nam từ 1994 – 1996. Sau khi hoàn tất chương trình học thạc sĩ tại Trường Kinh doanh Wharton, Đại học Pennsylvania theo chương trình Fulbright (Hoa Kỳ) năm 1998, ông trở về Việt Nam và làm việc cho tập đoàn Coca Cola Đông Nam Á với chức vụ Giám đốc Tài chính trong bốn (04) năm. Ông Minh gia nhập Dragon Capital vào năm 2002 với vị trí Giám đốc Tài chính và được bổ nhiệm làm Giám đốc Điều hành vào năm 2015. Ông đã rời vị trí này vào tháng 12 năm 2017 để tiếp tục nghiên cứu bậc tiến sĩ về kinh doanh. Hiện tại, Ông Minh là thành viên Hội đồng quản trị của DCVFM và Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC).

1.3.4 **Ông Beat Schurch: Thành viên HĐQT**

Ông Beat Schurch tốt nghiệp thạc sĩ ngành kinh tế tại Đại học St. Gallen, Thụy Sĩ vào năm 1992 và sau đó làm việc tại khu vực Đông Nam Á. Ông làm việc cho các công ty thương mại và sản xuất của Thụy Sĩ khắp khu vực Đông Nam Á trong mười (10) năm. Ông chuyển từ lĩnh vực marketing và dự án sang quản lý và điều hành trong các lĩnh vực đa dạng như năng lượng, chăm sóc sức khỏe, hóa chất, sản phẩm tiêu dùng và linh kiện máy móc. Năm 2002, ông sang Thái Lan làm Trưởng bộ phận tư vấn đầu tư của Synovate. Năm 2006, ông làm việc cho Indochina Capital Group tại Việt Nam ở vị trí Giám đốc tài chính và sau đó trở thành Giám đốc Điều hành của Đơn vị kinh doanh nguồn vốn của Indochina Capital Group. Năm 2010, ông gia nhập Dragon Capital Group với vị trí Giám đốc Điều hành và được bổ nhiệm làm Tổng Giám Đốc vào tháng 12 năm 2017. Từ tháng 12 năm 2020, ông là thành viên HĐQT của DCVFM và là Tổng Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật của DCVFM.

1.3.5 **Ông Johan Nyvene (Nguyễn Quốc Huân): Thành viên HĐQT**

Ông Johan Nyvene được bầu là Chủ tịch Hội đồng quản trị của HSC từ tháng 4 năm 2021. Ông có hơn mười ba (13) năm gắn bó với HSC trong cương vị là Tổng Giám đốc và là thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành từ 2007 đến tháng 3 năm 2020. Trong suốt thời gian này, ông đã thực hiện nhiều đổi mới, đóng góp vào sự tăng trưởng và phát triển bền vững cho HSC. Dưới sự lãnh đạo của ông, HSC đã phát triển lớn mạnh, trở thành một trong những công ty chứng khoán lớn nhất Việt Nam. Trước đó, ông từng là người thành lập và điều hành Bộ phận Dịch vụ Chứng khoán của Ngân hàng HSBC Việt Nam. Ông đã trải qua chín (09) năm đầu trong sự nghiệp tài chính của mình với các vị trí chuyên viên phân tích và chuyên viên ngân hàng, phụ trách các thị trường Đông Nam Á tại Ngân hàng CoreStates First Union, Mỹ. Từ tháng 12 năm 2020, ông là thành viên HĐQT của DCVFM.

1.4 **Giới thiệu về Ban điều hành Công Ty Quản Lý Quỹ DCVFM (cơ cấu, thông tin tóm tắt các thành viên)**

Ông Beat Schurch: Tổng Giám Đốc, người đại diện theo pháp luật

Thông tin tóm tắt theo Điều 1.3.4 Chương IV của Bản Cáo Bạch này.

1.5 **Giới thiệu về người điều hành Quỹ**

1.5.1 **Bà Lương Thị Mỹ Hạnh: người điều hành Quỹ**

Bà Lương Thị Mỹ Hạnh tốt nghiệp hạng ưu trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, ngành Quản trị kinh doanh. Ngoài việc tham gia các chương trình huấn luyện về đầu tư chứng khoán, quản trị ở trong và ngoài nước, bà vinh dự là thành viên của Hiệp hội CFA. Năm 2012, Bà Hạnh tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Trường Đại học Gloucestershire (Vương Quốc Anh).

Bà Hạnh có hơn mười lăm (15) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư tài chính, ba (03) năm kinh nghiệm về tài chính kiểm toán tại Công Ty TNHH KPMG Việt Nam. Tham gia vào DCVFM vào những ngày đầu thành lập, bà Hạnh phụ trách phân tích và thực hiện các thương vụ đầu tư thành công cho các Quỹ mà công ty quản lý. Năm 2005, Bà Hạnh được bổ nhiệm Trưởng phòng Quản lý danh mục đầu tư, phụ trách quản lý các hoạt động đầu tư của Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam (VF1 - nay là Quỹ DCDS), đưa Quỹ đầu tư VF1 thành quỹ trong nước có tốc độ tăng trưởng mạnh nhất năm 2006 theo bảng tổng hợp và đánh giá của tổ chức LCF Rothschild. Hiện nay, bà Hạnh đang là Giám đốc quản lý tài sản khối trong nước tại DCVFM.

1.5.2 **Ông Vũ Đức Sừu: người điều hành Quỹ**

Ông Vũ Đức Sừu tốt nghiệp trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh chuyên ngành Toán học vào năm 2009. Sau đó, ông Sừu đã hoàn thành chương trình thạc sĩ ngành Toán giải tích và ứng dụng tại trường Đại học Orléans (Cộng hòa Pháp) vào năm 2010 và chương trình thạc sĩ chuyên ngành Lý thuyết xác suất và thống kê toán học tại trường Đại học Khoa học Tự nhiên TP. Hồ Chí Minh vào năm 2016. Ngoài ra, ông Sừu còn tham gia các chương trình huấn

luyện về đầu tư chứng khoán, quản trị ở trong và ngoài nước. Ông Sửu hiện đã có Giấy chứng nhận tài chính định lượng và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ.

Ông Sửu có hơn mười (10) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư tài chính tại DCVFM. Từ năm 2016, Ông Sửu được bổ nhiệm Trưởng phòng Quản lý danh mục đầu tư, phụ trách quản lý các hoạt động đầu tư của Quỹ đầu tư chứng khoán do DCVFM quản lý.

1.6 Giới thiệu về Hội đồng đầu tư (thông tin tóm tắt các thành viên)

Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND là loại hình quỹ mô phỏng chỉ số thị trường cho nên không áp dụng Hội đồng đầu tư như các Quỹ chủ động thông thường.

2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

2.1 Tổng hợp tình hình hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ (kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính...) của năm (05) năm gần nhất so với ngày đưa thông tin vào Bản Cáo Bạch:

Năm	Doanh thu (VNĐ)	Lợi nhuận (VNĐ)
2019	92.291.195.197	5.516.891.736
2020	90.571.658.131	24.284.283.496
2021	877.751.966.089	250.143.377.193
2022	1.107.834.760.253	441.811.155.950
2023	1.017.167.909.020	293.946.967.460

Nguồn: Báo cáo tài chính của DCVFM qua các năm

Các thông tin về hoạt động của DCVFM trong quá khứ không có hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của công ty trong tương lai.

2.2 Các quỹ do DCVFM đang quản lý:

STT	Tên quỹ	Loại hình quỹ
1.	Quỹ đầu tư Chứng Khoán Năng Động DC (DCDS)	Quỹ mở
2.	Quỹ đầu tư Cổ phiếu Tập trung Cổ tức DC (DCDE)	Quỹ mở
3.	Quỹ đầu tư Trái phiếu DC (DCBF)	Quỹ mở
4.	Quỹ đầu tư Trái phiếu gia tăng thu nhập cố định DC (DCIP)	Quỹ mở
5.	Quỹ đầu tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn Lọc (VMVSF)	Quỹ mở
6.	Quỹ ETF DCVFMVN30	Quỹ hoán đổi danh mục (quỹ ETF)
7.	Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND	Quỹ hoán đổi danh mục (quỹ ETF)
8.	Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP	Quỹ hoán đổi danh mục (quỹ ETF)
9.	Quỹ Hưu Trí Bổ Sung Tự nguyện Phúc An	Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện
10.	Quỹ Hưu Trí Bổ Sung Tự nguyện Thịnh An	Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện
11.	Quỹ Hưu Trí Bổ Sung Tự nguyện Vĩnh An	Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện

Chi tiết về các quỹ có thể tham khảo tại mục Sản Phẩm trang thông tin điện tử www.dragoncapital.com.vn

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên ngân hàng: **NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM - CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH (VIETCOMBANK HỒ CHÍ MINH)**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh đăng ký lần đầu ngày 30/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 15/06/2022 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 319/QĐ-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 17/12/2003 và Giấy chứng nhận chi nhánh hoạt động lưu ký số 01/CN-TVLK do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/01/2003 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà VBB, số 05 Công trường Mê Linh, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (84-24) 3829 7245 Fax: (84-24) 3915 1228
- Thời hạn hoạt động (nếu có):
- Lĩnh vực hoạt động chính: Hoạt động ngân hàng thương mại, trong đó bao gồm huy động vốn, cấp tín dụng, dịch vụ thanh toán, lưu ký chứng khoán và hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán

Ngân Hàng Giám Sát chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của ngân hàng giám sát theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và Hợp Đồng Giám Sát.

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) trong ba (03) công ty kiểm toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn sẽ thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ, để đảm bảo tính chính xác các số liệu báo cáo cho Nhà Đầu Tư. Công Ty Kiểm Toán dự kiến của Quỹ sẽ là:

1. Tên công ty: CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM)

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100157406 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23 tháng 10 năm 2000 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 29, Đường Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (+84 28) 3823 0796

hoặc

2. Tên công ty: CÔNG TY TNHH KPMG

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100112042 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22 tháng 5 năm 2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: +84 24 3946 1600

hoặc

3. Tên công ty: CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300811802
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 2, Đường Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: 028 3824 5252 Fax: 028 3824 5250.

VII. THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Danh sách Thành Viên Lập Quỹ và các Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ được lựa chọn được nêu tại Phụ Lục 1 của Bản Cáo Bạch này và sẽ được cập nhật định kỳ tại Bản Cáo Bạch và trên trang thông tin điện tử www.dragoncapital.com.vn.

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Thực hiện Dịch Vụ Quản Trị Quỹ Đầu Tư

- Tên tổ chức được ủy quyền: **NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM - CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH (VIETCOMBANK HỒ CHÍ MINH)**
- Thông tin chi tiết đã được nêu tại Chương V của Bản Cáo Bạch này.

- Phạm vi dịch vụ được ủy quyền: Dịch Vụ Quản Trị Quỹ Đầu Tư
- Chi phí phải thanh toán, hình thức thanh toán: Được quy định chi tiết tại Điều 3.3 Chương XI của Bản Cáo Bạch này.

Tổ chức cung cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ Đầu Tư chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến dịch vụ cung cấp theo quy định tại hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ Đầu Tư.

2. Thực hiện Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

- Tên tổ chức được ủy quyền: **TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VSDC)**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 112 Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 024 3974 7123 Fax: 024 3974 7120
- Giấy phép thành lập và hoạt động: Được thành lập theo Quyết định số 171/2008/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở chuyển đổi, tổ chức lại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) sang hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu của Nhà nước theo quy định của Luật Chứng khoán; Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam trên cơ sở chuyển đổi VSD.
- Lĩnh vực hoạt động chính:
 - Cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán cho các chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng khoán phái sinh trên Sở giao dịch chứng khoán và chứng khoán của công ty đại chúng khác; các dịch vụ liên quan đến hỗ trợ giao dịch chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật.
 - Tổ chức thực hiện quyền của người sở hữu chứng khoán cho các tổ chức phát hành là các công ty đại chúng, các tổ chức có chứng khoán niêm yết/đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán.
 - Cung cấp dịch vụ đại lý thanh toán cổ tức và lãi trái phiếu cho các tổ chức phát hành.
 - Cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng và thực hiện chuyển quyền sở hữu đối với chứng khoán đăng ký tại VSDC theo quy định pháp luật.
 - Cung cấp các dịch vụ đăng ký, lưu ký và đại lý chuyển nhượng cho các loại chứng khoán khác theo thỏa thuận với các tổ chức phát hành.
 - Cung cấp các dịch vụ quản lý tài sản, các dịch vụ cho quỹ đầu tư và các dịch vụ khác theo yêu cầu của khách hàng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của VSDC và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.
 - Giám sát hoạt động của các thành viên của VSDC nhằm đảm bảo sự tuân thủ các quy chế hoạt động nghiệp vụ của VSDC nhằm bảo vệ tài sản của người sở hữu chứng khoán.
 - Quản lý tỷ lệ sở hữu của người đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật chứng khoán.
- Phạm vi dịch vụ được ủy quyền: Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.
- Chi phí phải thanh toán, hình thức thanh toán: Được quy định chi tiết tại Điều 3.4 Chương XI của Bản Cáo Bạch này.

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ

1. Thông tin chung về Quỹ

1.1 Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

- Tên Quỹ tiếng Việt: Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND
- Tên Quỹ tiếng Anh: DCVFMVN DIAMOND ETF

- Địa chỉ liên hệ: Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam tại Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngõ Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (84-28) 3825 1488 Fax: (84-28) 3825 1489

1.2 Giấy chứng nhận đăng ký chào bán

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 38/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 27 tháng 2 năm 2020

1.3 Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ

Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 43/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 22 tháng 4 năm 2020

Giấy chứng nhận về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 13/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24 tháng 5 năm 2021

1.4 Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ

- Tính chất: Quỹ là dạng quỹ hoán đổi danh mục (Quỹ ETF), hoạt động và tuân thủ theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Thời gian hoạt động của Quỹ (nếu có): Từ ngày được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng và không giới hạn thời gian hoạt động.

2. Điều Lệ Quỹ tóm tắt

Điều Lệ Quỹ tóm tắt được đính kèm tại Phụ Lục 4 của Bản Cáo Bạch này.

3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

3.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro này phát sinh khi giá trị các tài sản của Quỹ có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian do tác động bởi nền kinh tế hoặc những yếu tố không lường trước được. Điều này sẽ tác động đến hiệu quả của các khoản đầu tư, qua đó ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Quỹ.

3.2 Rủi ro lãi suất

Thông thường xu hướng lãi suất chuyển động ngược chiều so với thị trường cổ phiếu, do đó khi lãi suất có xu hướng tăng sẽ tác động xấu đến thị trường cổ phiếu. Việc này sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Quỹ.

3.3 Rủi ro lạm phát

Tương tự với lãi suất, lạm phát cũng có xu hướng chuyển động ngược chiều so với thị trường cổ phiếu. Khi lạm phát tăng sẽ tác động xấu đến thị trường cổ phiếu và ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả hoạt động của Quỹ.

3.4 Rủi ro thanh khoản

Nhà Đầu Tư thực hiện mua bán Chứng Chỉ Quỹ trên HOSE phụ thuộc vào thanh khoản của Chứng Chỉ Quỹ trên thị trường. Điều này phát sinh rủi ro đối với Nhà Đầu Tư muốn mua hoặc bán Chứng Chỉ Quỹ nhưng không thể thực hiện khi thanh khoản Chứng Chỉ Quỹ thấp. Nhưng đối với Nhà Đầu Tư đáp ứng điều kiện giao dịch hoán đổi thì có thể thực hiện giao dịch với Công Ty Quản Lý Quỹ thông qua Thành Viên Lập Quỹ.

3.5 Rủi ro pháp lý

Từ khi Việt Nam chính thức phát triển nền kinh tế theo hướng thị trường vào đầu thập niên 90, Chính phủ đã và đang hoàn thiện dần khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Các hoạt động liên quan đến chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán và thị trường chứng khoán được Chính phủ điều chỉnh trong các văn bản pháp lý ban hành vào năm 1998. Năm 2006, trước sự bùng nổ của thị trường chứng khoán và việc Việt Nam gia nhập WTO, nhiều văn bản pháp lý về thị trường chứng khoán đã được Chính phủ ban hành như Luật Chứng khoán, các nghị định hướng dẫn, quy chế hoạt động v.v. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho

các hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ trong tương lai.

3.6 **Rủi ro tín nhiệm**

Về lý thuyết khi công ty trên thị trường được xếp hạng tín nhiệm thì việc thay đổi bậc tín nhiệm của công ty sẽ ảnh hưởng đến giá của cổ phiếu đó trên thị trường. Khi một công ty trong danh mục đầu tư của Quỹ bị hạ bậc tín nhiệm sẽ dẫn đến rủi ro giảm giá của cổ phiếu đó, qua đó ảnh hưởng đến kết quả hoạt động chung của Quỹ.

3.7 **Rủi ro xung đột lợi ích**

Việc một công ty quản lý quỹ cùng lúc quản lý sản phẩm quỹ chủ động và quỹ thụ động (quỹ chỉ số/quỹ ETF) dẫn đến có khả năng xảy ra xung đột lợi ích giữa hai sản phẩm này. Cụ thể, quỹ thụ động như quỹ ETF/chỉ số là dạng quỹ mở có tính chất minh bạch cao và dễ dàng mua vào hoặc bán ra do đó khi thấy xu hướng rút tiền ra khỏi các sản phẩm quỹ thụ động thì các nhà quản lý quỹ chủ động sẽ có khả năng bán ra giảm tỷ trọng danh mục đầu tư của mình nhằm hạn chế sự ảnh hưởng từ dòng tiền bán ra của các nhà đầu tư quỹ thụ động. Việc này dẫn đến ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường chung qua đó gây ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của quỹ thụ động.

3.8 **Rủi ro đối với sản phẩm đầu tư cụ thể (tùy theo loại tài sản mà quỹ dự kiến đầu tư)**

Quỹ đầu tư phần lớn tài sản vào thị trường cổ phiếu hoặc các công cụ phái sinh trên cổ phiếu, do đó các rủi ro đã phân tích phía trên là đã đề cập hầu hết các rủi ro ảnh hưởng đến giá trị tài sản đầu tư của Quỹ.

3.9 **Rủi ro cá biệt**

Đối với Quỹ ETF, có hai rủi ro đặc thù ảnh hưởng đến Nhà Đầu Tư như sau:

- Rủi ro mô phỏng chỉ số:
Lợi nhuận của Quỹ có thể sẽ sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu với nhiều nguyên nhân khác nhau. Trong đó, trong quá trình hoạt động Quỹ phải chi trả các chi phí hoạt động hoặc các chi phí liên quan đến việc mua bán chứng khoán để cân chỉnh danh mục. Ngoài ra, Quỹ có thể sẽ không thể đầu tư toàn bộ vào các cổ phiếu trong Chỉ Số Tham Chiếu do sử dụng phương pháp mô phỏng có chọn lọc. Đây sẽ là những nguyên nhân làm phát sinh mức sai lệch giữa Quỹ và Chỉ Số Tham Chiếu.
- Rủi ro chênh lệch giá thị trường và NAV:
Giao dịch mua bán Chứng Chỉ Quỹ trên Sở giao dịch chứng khoán (giao dịch thứ cấp) có thể phát sinh chênh so với Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ (NAV/CCQ) của Quỹ. Nguyên nhân có thể là do sự biến động thị trường có thể dẫn đến giá trị cổ phiếu trong danh mục đầu tư của quỹ thay đổi hoặc do giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ biến động từ cung cầu trên thị trường niêm yết. Do đó, nếu Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ tại một thời điểm khi giá thị trường cao hơn NAV hoặc bán Chứng Chỉ Quỹ tại một thời điểm khi giá thị trường thấp hơn NAV thì Nhà Đầu Tư có thể bị thiệt hại.

3.10 **Rủi ro khác**

- Rủi ro đầu tư tập trung:
Danh mục đầu tư của Quỹ tập trung vào nhóm các công ty có vốn hóa trung bình xếp sau nhóm vốn hóa lớn VN30. Công ty trong nhóm vốn hóa trung bình có thể chịu sự biến động mạnh hơn so với thị trường chung. Do đó khi có sự biến động tiêu cực từ thị trường cổ phiếu thì Quỹ có thể bị ảnh hưởng tiêu cực hơn kết quả hoạt động so với thị trường chung.
- Rủi ro trong giao dịch hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (Redemption Risk):
Việc Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ tiến hành giao dịch hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà dẫn tới tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư nước ngoài đối với Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá tỷ lệ quy định hoặc dẫn tới Nhà Đầu Tư đó sở hữu từ 25% trở lên trên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Nhà Đầu Tư sở hữu

cổ phiếu phát hành bởi chính Nhà Đầu Tư đó v.v. Khi đó, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư. Việc thanh toán tiền cho các Nhà Đầu Tư phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán này. Như vậy, rủi ro có thể phát sinh khi thanh khoản của thị trường thấp hoặc thị giá của chứng khoán đó giảm, dẫn đến số tiền nhận được của Nhà Đầu Tư thấp hơn giá trị tài sản tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Căn cứ pháp lý

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của các quy định sau đây (bao gồm các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm):

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của Công ty Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2021;
- Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2021;
- Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;
- Thông tư 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;
- Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2016; và
- Các văn bản pháp luật có liên quan khác.

2. Phương án phát hành lần đầu

Quỹ được phát hành lần đầu theo Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 43/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 22 tháng 4 năm 2020. Vốn điều lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ là một trăm linh hai (102) tỷ đồng. Số vốn này được chia thành một trăm linh hai (102) Lô Chứng Chỉ Quỹ, một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ bao gồm một trăm nghìn (100.000) Chứng Chỉ Quỹ, mệnh giá mười nghìn (10.000) đồng/Chứng Chỉ Quỹ.

3. Giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ/Lô Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo (giao dịch sơ cấp)

3.1 Thời gian giao dịch sau đợt phát hành lần đầu

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Quỹ được niêm yết, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.

3.2 Đối tượng tham gia giao dịch hoán đổi

- Chỉ Thành Viên Lập Quỹ tham gia giao dịch hoán đổi trực tiếp với Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi tại Thành Viên Lập Quỹ nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.

3.3 Chứng Khoán Cơ Cấu thực hiện giao dịch hoán đổi

Chứng Khoán Cơ Cấu thực hiện giao dịch hoán đổi là các chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ và được gửi đến VSDC theo quy định.

3.4 Số lượng đăng ký giao dịch hoán đổi tối thiểu

Số lượng trong giao dịch hoán đổi tối thiểu là một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ, tương ứng với một trăm nghìn (100.000) Chứng Chỉ Quỹ.

3.5 Tần suất và ngày giao dịch hoán đổi

3.5.1 Tần suất giao dịch hoán đổi của Quỹ: Hằng ngày (Ngày Làm Việc).

3.5.2 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T)

- Trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (ngày T-1) rơi vào Ngày Làm Việc: thời gian giao dịch từ 9 giờ 30 phút đến 14 giờ 44 phút.
- Trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (ngày T-1) rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ: thời gian giao dịch từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 44 phút.

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ có thông báo cụ thể khi có sự thay đổi về tần suất, thời gian giao dịch hoán đổi này và các thời điểm liên quan khác.

3.6 Thời Điểm Đóng Sở Lệnh

Là **14 giờ 44 phút tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T)**. Đây là thời điểm cuối cùng mà Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối nhận Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi từ Nhà Đầu Tư và gửi đến VSDC.

3.7 Quy trình và phương thức giao dịch

3.7.1 Công bố thông tin Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi

Trước 9 giờ 00 phút Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T) đối với trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (ngày T-1) rơi vào Ngày Làm Việc hoặc trước 13 giờ 00 phút Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T) đối với trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (ngày T-1) rơi vào ngày nghỉ/ngày lễ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, VSDC và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, HOSE về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ. Thông tin bao gồm các mã Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T-1).

3.7.2 Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi

- (a) Nhà Đầu Tư gửi cho Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối hồ sơ đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi theo quy định tại Điều 3.7.3 Chương X của Bản Cáo Bạch này. Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới VSDC trước Thời Điểm Đóng Sở Lệnh.

- (b) Nhà Đầu Tư có thể thực hiện đặt lệnh qua điện thoại, fax, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác tùy theo khả năng đáp ứng của Thành Viên Lập Quỹ. Trường hợp đặt và nhận lệnh theo phương thức này phải tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử.
- (c) Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ không thể tiếp nhận được lệnh từ Nhà Đầu Tư do Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do các lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin hoặc các nguyên nhân bất khả kháng thì Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư được chuyển thẳng tới Công Ty Quản Lý Quỹ. Phiếu lệnh phải được Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Đồng thời phải bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà Đầu Tư.

3.7.3 Hồ sơ đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi

Hồ sơ đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi hoàn tất khi Nhà Đầu Tư cung cấp hồ sơ đặt lệnh đã điền đầy đủ và chính xác thông tin theo mẫu quy định đến Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối trong thời gian thực hiện giao dịch theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ, bao gồm:

- (a) phiếu đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi Quỹ: phiếu lệnh phải được điền chính xác và đầy đủ các thông tin;
- (b) bảng kê Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ sử dụng để giao dịch hoán đổi;
- (c) văn bản xác nhận số dư của thành viên lưu ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản về việc Nhà Đầu Tư có đủ số dư Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ và phong tỏa trong thời gian Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch.

Chứng từ xác nhận việc chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ trong trường hợp hoán đổi bằng tiền theo quy định tại Điều 3.7.8 Chương X của Bản Cáo Bạch này.

3.7.4 Điều chỉnh hoặc hủy Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi

- (a) Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ chỉ được điều chỉnh hoặc hủy các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- (b) Việc điều chỉnh hoặc hủy các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư được thực hiện tại các Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư đặt lệnh. Nhà Đầu Tư phải nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị điều chỉnh hoặc hủy Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi.
- (c) Các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi được nhận sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được xem là không hợp lệ và tự động huỷ trong cùng kỳ giao dịch. Nếu Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ muốn thực hiện tiếp các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của mình thì Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải đăng ký giao dịch lại tại kỳ giao dịch kế tiếp và Quỹ sẽ hoàn trả lại khoản tiền chênh lệch thừa (nếu có) cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+3). Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ chịu.
- (d) Việc thực hiện điều chỉnh các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh chỉ được xem xét xử lý trong trường hợp do lỗi của Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối nhập sai số lượng Chứng Chỉ Quỹ giao dịch của Nhà Đầu Tư hoặc các nội dung khác theo quy định vào hệ thống của VSDC. Việc sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn và trong thời hạn quy định của VSDC. Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện.

3.7.5 Các trường hợp Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi không hợp lệ

Những trường hợp sau đây được xem là Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi không hợp lệ và sẽ không được thực hiện:

- (a) Các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi mà VSDC nhận được từ Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.

- (b) Số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu hoặc Chứng Chỉ Quỹ dùng để hoán đổi không đủ tương ứng theo lệnh đã đặt tại thời điểm VSDC kiểm tra theo quy định của Bản Cáo Bạch này.
- (c) Tiền chênh lệch, các loại phí dành cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ không thanh toán đúng thời hạn theo quy định của Bản Cáo Bạch này.

3.7.6 Thời hạn xác nhận giao dịch và chuyển quyền sở hữu

- Vào Ngày Làm Việc thứ nhất sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+1), VSDC sẽ thực hiện kiểm tra các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi đã đặt của Nhà Đầu Tư và Thành Viên Lập Quỹ. Các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi hợp lệ sẽ được thực hiện, VSDC và Ngân Hàng Giám Sát hoàn tất (i) chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sang tài khoản lưu ký của Quỹ và việc đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ phát hành thêm; (ii) chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Quỹ sang tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ và hủy đăng ký, rút lưu ký Chứng Chỉ Quỹ mua lại; tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền thực hiện theo quy định tại Bản Cáo Bạch này.
- Các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi không hợp lệ sẽ không được thực hiện. Quỹ sẽ hoàn trả số tiền mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã nộp (nếu có) trong vòng hai (02) Ngày Làm Việc sau khi có kết quả giao dịch hoán đổi do VSDC cung cấp, phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ chịu.
- Ngày hiệu lực đăng ký bổ sung Chứng Chỉ Quỹ phát hành thêm tại VSDC đồng thời là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sang Quỹ; Ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu từ Quỹ sang Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và ngày hiệu lực rút lưu ký Chứng Chỉ Quỹ mua lại trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ đồng thời là ngày hiệu lực hủy đăng ký tại VSDC số Chứng Chỉ Quỹ mua lại.
- Nhà Đầu Tư tuân thủ thực hiện các nghĩa vụ thuế, phí (nếu có) cho các giao dịch hoán đổi áp dụng theo quy định của pháp luật.

3.7.7 Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối thực hiện mua Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư

Nhà Đầu Tư được thanh toán bằng tiền và/hoặc bằng các tài sản khác cho Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối để Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối thực hiện việc mua đủ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư trước khi đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi lấy Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.

Cách thức thực hiện dựa trên quy định của Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối và VSDC.

3.7.8 Thanh toán bổ sung bằng tiền

3.7.8.1 Thanh toán bổ sung bằng tiền khi Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ

- (a) Những trường hợp Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ thanh toán bổ sung bằng tiền:
 - (i) Phần chênh lệch khi giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ;
 - (ii) Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan.
- (b) Phương thức chuyển tiền
 - (i) Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bảo đảm tiền được thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát trước mười hai (12) giờ của Ngày Làm Việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+1).

- (ii) Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện thanh toán các khoản bằng tiền với nội dung chuyển khoản ngân hàng như sau:

Tên tài khoản:	QUY ETF DCVFMVN DIAMOND
Số tài khoản:	[Theo số tài khoản của cửa từng Đại Lý Phân Phối]
Tên ngân hàng:	Standard Chartered Bank (VN) Limited
Số tiền:	[Số tiền phải nộp]
Nội dung:	[Số tài khoản giao dịch chứng khoán] - [Tên Nhà Đầu Tư] - [Đăng ký mua CCQ ETF DCVFMVN DIAMOND]

(c) Quy trình thực hiện

- (i) Trước mười hai (12) giờ Ngày Làm Việc liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T-1), Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền (nếu có) và tự chịu trách nhiệm và thực hiện giải trình khi có yêu cầu từ phía cơ quan quản lý và Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư không có thông báo thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ căn cứ vào thông báo gần nhất trước đó để xác định những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền (nếu có).
- (ii) Số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán hạn chế được tính bằng 110% nhân với giá đóng cửa của mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền đó tại ngày giao dịch trên thị trường thứ cấp gần nhất trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Tổng số tiền tạm nộp bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán hạn chế nhân với số lượng chứng khoán.
- (iii) Căn cứ trên số tiền tạm nộp của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, Quỹ có thể thực hiện mua các mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền tương ứng với tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được phân bổ.
- (iv) Thời gian Quỹ hoàn tất mua các mã chứng khoán hạn chế không vượt quá bảy (07) Ngày Làm Việc kể từ ngày VSDC xác nhận hoàn tất kết quả Giao Dịch Hoán Đổi.
- (v) Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán hạn chế chưa mua được cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, Quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T-1) vào doanh thu/chi phí của Quỹ, đồng thời tăng giảm các khoản phải trả/phải thu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư tương ứng với doanh thu/chi phí này.
- (vi) Các sự kiện doanh nghiệp có thể phát sinh trong thời gian mua các mã chứng khoán hạn chế bao gồm:
- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng cần mua bằng số lượng cổ phiếu hạn chế cộng thêm số lượng cổ tức được hưởng tương ứng.
 - Đối với cổ tức bằng tiền: Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại khoản cổ tức bằng tiền này cho Quỹ thông qua việc cản trừ vào số tiền mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã tạm nộp.
 - Đối với quyền mua cổ phiếu: Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại cho Quỹ phần chênh lệch thừa (nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày giao dịch không hưởng quyền và giá phát hành quyền nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua. Việc hoàn trả thực hiện thông qua việc cản trừ vào số tiền mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã tạm nộp.
 - Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền và sẽ được Quỹ thông báo sau (nếu có).
- (vii) Trường hợp Quỹ mua đủ số lượng các mã chứng khoán hạn chế:

- Trong vòng hai (02) Ngày Làm Việc kể từ ngày hoàn tất việc mua, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa:
 - + Số tiền liên quan đến mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã tạm nộp bằng tiền; và
 - + Số tiền thực tế mà Quỹ đã chi (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để mua đủ số lượng các mã chứng khoán này cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác (nếu có) mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại cho Quỹ theo quy định tại điều này.
 - Trong vòng bảy (07) Ngày Làm Việc từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch, Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quỹ. Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư chịu.
- (viii) Trường hợp Quỹ không mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được hoán đổi bằng tiền:
- Số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quỹ chưa mua đủ được sẽ được Quỹ quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng trên thị trường thứ cấp vào Ngày Làm Việc thứ bảy (07) kể từ ngày VSDC xác nhận hoàn tất Giao Dịch Hoán Đổi Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.
 - Trong vòng hai (02) Ngày Làm Việc kể từ ngày kết thúc thời gian mua, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa:
 - + Số tiền liên quan đến mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã tạm nộp bằng tiền; và
 - + Tổng số tiền thực tế mà Quỹ đã chi để mua (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký), cộng với giá trị của số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quỹ chưa mua đủ theo quy định tại điều này, cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác (nếu có) mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại cho Quỹ theo quy định tại điều này..
 - Trong vòng bảy (07) Ngày Làm Việc từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch, Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quỹ. Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư chịu. Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư
- (d) Trường hợp Quỹ hoàn trả phần chênh lệch bằng tiền cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ: Khi giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lớn hơn giá trị tài sản ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ, phần chênh lệch này được Quỹ hoàn trả lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bằng tiền mặt trong vòng ba (03) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+3), phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư chịu.

3.7.8.2 Thanh toán bổ sung bằng tiền khi Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu

- (a) Trường hợp giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư lớn hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Phần chênh lệch này được Quỹ hoàn trả lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bằng tiền trong vòng ba (03) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ chịu.
 - (b) Trường hợp giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ thấp hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Phần chênh lệch này Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát theo thông tin quy định tại Điều 3.7.8.1.b.(ii) trước 12 giờ của Ngày Làm Việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+1).
- 3.7.8.3 Quy định về việc thực hiện thanh toán tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ
- (a) Nhà Đầu Tư là cá nhân và tổ chức trong nước hoặc người được ủy quyền, Thành Viên Lập Quỹ thanh toán các khoản tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Quỹ trước thời điểm quy định như trên.
 - (b) Nhà Đầu Tư là cá nhân và tổ chức nước ngoài phải thực hiện chuyển khoản từ chính "tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (IICA) của Nhà Đầu Tư vào tài khoản của Quỹ đối với việc thanh toán các khoản phát sinh của giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư nước ngoài phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản này không được chuyển khoản từ "tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (IICA) theo quy định của pháp luật.
 - (c) Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ thực hiện khai báo thông tin tài khoản ngân hàng và nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở "tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (IICA) (nếu là Nhà Đầu Tư nước ngoài) cho Thành Viên Lập Quỹ tại thời điểm đăng ký giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ lần đầu. Quỹ sẽ thực hiện chuyển khoản các khoản tiền phát sinh liên quan đến giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ đã được khai báo trước đây. Thông tin tài khoản ngân hàng sẽ không thay đổi cho đến khi Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ có những chỉ định hợp lệ khác bằng văn bản. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ không chịu trách nhiệm nếu tài khoản ngân hàng đã khai báo không phải là "tài khoản góp vốn, mua cổ phần" (IICA) (nếu là Nhà Đầu Tư nước ngoài).
 - (d) Nhà Đầu Tư chịu trách nhiệm tuân thủ quy định về phòng chống rửa tiền và quản lý ngoại hối liên quan đến giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và kiểm tra với ngân hàng của Nhà Đầu Tư. Công Ty Quản Lý Quỹ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào và Nhà Đầu Tư hoàn toàn chịu trách nhiệm liên quan đến việc ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản cho Nhà Đầu Tư từ chối các khoản thanh toán của Công ty Quản lý quỹ/Quỹ ghi có vào tài khoản của Nhà Đầu Tư, yêu cầu chứng minh dòng tiền/nguồn tiền, hoạt động chuyển vốn, lợi nhuận ra nước ngoài của Nhà đầu tư hay bất kỳ vấn đề nào khác liên quan đến việc tiền mua Chứng chỉ Quỹ không được chuyển từ tài khoản của chính Nhà đầu tư (bao gồm cả việc thanh toán được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà đầu tư, hoặc không được thực hiện thông qua tài khoản FIICA theo quy định).

3.7.9 Trường hợp Quỹ không đủ số lượng chứng khoán của một mã chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi khi Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu

Trường hợp Quỹ không đủ số lượng chứng khoán của một mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thì việc hoàn trả mã Chứng Khoán Cơ Cấu này sẽ được thực hiện như sau:

- (a) Trường hợp tổng số lượng chứng khoán mà Quỹ hiện có (bao gồm số lượng chứng khoán đã về tài khoản, chứng khoán chờ về trong thời gian thanh toán bù trừ và số lượng chứng khoán chưa về tài khoản do phát sinh cổ tức bằng cổ phiếu, do thực hiện quyền, cổ phiếu

thường) lớn hơn tổng số lượng phải hoàn trả, nhưng tại thời điểm hoàn trả số lượng chứng khoán đã có trong tài khoản của Quý không đáp ứng đủ thì Quý sẽ thực hiện hoàn trả dựa trên số lượng chứng khoán đã có trong tài khoản của Quý theo nguyên tắc:

- o Đối với các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau: lệnh hoán đổi trước sẽ được thực hiện trước.
- o Đối với cùng một kỳ giao dịch: theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch.

Số lượng còn lại chưa hoàn trả, Quý sẽ thực hiện hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sau khi có số lượng chứng khoán đó về tài khoản của Quý.

- (b) Trường hợp toàn bộ số lượng hiện có và chờ về của mã chứng khoán đó trên tài khoản của Quý không đủ hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, thì Quý sẽ thực hiện hoàn trả bằng tiền với giá trị trên mỗi chứng khoán đó bằng với giá đóng cửa trên HOSE của ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T-1).

3.7.10 Trường hợp Quý tiếp nhận các lô Chứng Chỉ Quỹ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và hoàn trả danh mục chứng khoán cơ cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư vượt quá tỷ lệ theo luật định

3.7.10.1 Trường hợp Quý hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật tính tại thời điểm hoàn thành hoán đổi tại VSDC (ngày T+1); hoặc dẫn tới Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức; hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó thì VSDC có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện:

- (a) Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư là pháp nhân/cá nhân nước ngoài, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư;
- (b) Trường hợp Quý hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư dẫn tới Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, thì Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó và thanh toán bằng tiền cho các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư này.

Ngay khi phát sinh các trường hợp quy định tại điểm (a) và (b) nêu trên, số lượng chứng khoán này sẽ được hạch toán theo dõi riêng để Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện bán được Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá tỷ lệ theo luật định.

3.7.10.2 Việc thanh toán tiền cho các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư quy định tại điểm 3.7.10.1 phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định. Khoản thanh toán cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan. Quý thực hiện thanh toán tiền sau hai (02) Ngày Làm Việc kể từ ngày Quý nhận được tiền do hoàn tất việc bán những chứng khoán này.

3.7.10.3 Trường hợp số chứng khoán vượt quá tỷ lệ theo luật định được hưởng cổ tức hoặc quyền mua trong thời gian Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện bán, thì Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện như sau:

- (a) Đối với cổ tức bằng tiền: Quý thực hiện thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sau hai (02) Ngày Làm Việc kể từ ngày Quý nhận được tiền cổ tức này.
- (b) Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: Sau khi cổ tức bằng cổ phiếu được ghi nhận vào tài khoản của Quý, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này. Quý thực hiện thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sau hai (02) Ngày Làm Việc kể từ ngày Quý nhận được tiền do hoàn tất việc bán những chứng khoán này.
- (c) Đối với quyền mua:
 - o Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện bán quyền mua trước thời hạn thực hiện quyền.
 - o Trường hợp không bán được quyền mua thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ dùng tiền bán số chứng khoán có phát sinh quyền mua để thực hiện quyền với điều kiện:
 - Giá thực hiện quyền nhỏ hơn giá đóng cửa của mã chứng khoán phát sinh quyền tại ngày giao dịch đầu tiên trong thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền; và
 - Chứng khoán có giao dịch tại ngày giao dịch đầu tiên trong thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền.
 - o Sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản của Quý thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ.
 - o Trường hợp Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ gửi yêu cầu từ chối thực hiện quyền thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện quyết toán ngay theo số lượng chứng khoán thực bán. Phần quyền mua đã được Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ từ chối thực hiện sẽ thuộc về Quý và do Quý quyết định.
 - o Quý thực hiện thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sau hai (02) Ngày Làm Việc kể từ ngày Quý nhận được tiền do hoàn tất việc bán những quyền mua/tiền bán chứng khoán thực hiện quyền này.

Trên cơ sở thông báo của VSDC, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện tính toán và phân bổ số tiền hoàn lại cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ theo nguyên tắc ưu tiên thời gian (FIFO), tiếp theo là tỷ lệ trên số tiền thu được từ việc bán chứng khoán. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện việc thanh toán cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ theo kết quả tính toán và phân bổ của Công Ty Quản Lý Quỹ và có sự giám sát của Ngân Hàng Giám Sát.

3.8 Các quy định khác liên quan đến giao dịch hoán đổi

- (a) Trường hợp Quý có các lệnh mua/bán cùng một mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh mua sẽ được ghi nhận trước, lệnh bán chứng khoán sẽ được ghi nhận sau trong sổ sách kế toán của Quý.
- (b) Trường hợp các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại Điều lệ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, thì Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư có trách nhiệm bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch kế tiếp sau ngày thanh toán. Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các hạn mức theo quy định của pháp luật, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong Đại hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật.

3.9 Tạm dừng giao dịch

- (a) Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:
 - (i) HOSE thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ Số Tham Chiếu;
 - (ii) Tổ chức phát hành của loại chứng khoán có trong danh mục đầu tư của Quý bị phá sản, giải thể, bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quý không thể xác định được tại ngày giao dịch

- liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do HOSE quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quý;
- (iii) Quý cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm giảm mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu;
 - (iv) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, VSDC không thể thực hiện được việc hoán đổi danh mục do nguyên nhân bất khả kháng;
 - (v) Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư và Thành Viên Lập Quỹ khi nhận thấy việc nhận, thực hiện các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi có thể sẽ dẫn đến danh mục đầu tư của Quý vi phạm quy định hạn chế đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 45 của Thông tư 98/2020/TT-BTC và quy định sửa đổi bổ sung (nếu có) của Thông tư 98/2020/TT-BTC;
 - (vi) Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ.
- (b) Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại điểm (a) Điều 3.9 Chương X của Bản Cáo Bạch này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM. Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải nổi lại việc tiếp nhận và thực hiện Lệnh Hoán Đổi Danh Mục cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
 - (c) Thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi thực hiện theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, nhưng không được kéo dài quá ba mươi (30) ngày, kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi gần nhất. Trường hợp tạm ngừng giao dịch hoán đổi do nguyên nhân quy định tại điểm (a)(i) và (a)(ii) Điều 3.9 Chương X của Bản Cáo Bạch này, thời hạn tạm ngừng không quá ba (03) Ngày Làm Việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - (d) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi theo quy định tại điểm (c) Điều 3.9 Chương X của Bản Cáo Bạch này mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường về việc giải thể Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

3.10 Thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế v.v.)

Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (như cho, biếu, tặng, thừa kế v.v.) Chứng Chỉ Quỹ được thực hiện tương tự việc chuyển quyền sở hữu các chứng khoán niêm yết ngoài hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán được quy định tại Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán do VSDC ban hành.

3.11 Địa điểm và Đại Lý Phân Phối

Địa điểm và Đại Lý Phân Phối như được nêu tại Phụ Lục 1 của Bản Cáo Bạch này và được cập nhật thường xuyên trên trang dragoncapital.com.vn.

3.12 Giá Dịch Vụ Mua Lại

- (a) Giá Dịch Vụ Mua Lại được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ, áp dụng đối với giao dịch hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ:
 - o Đối với Nhà Đầu Tư: 0,15%;
 - o Đối với Thành Viên Lập Quỹ: 0,1%;
 - o Đối với Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường: 0%.
- (b) Giá Dịch Vụ Mua Lại sẽ được căn trừ vào số tiền chênh lệch (trường hợp giá trị Lô Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu khi thực hiện giao dịch hoán đổi

Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu). Nếu số tiền chênh lệch nhỏ hơn Giá Dịch Vụ Mua Lại thì Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải đảm bảo phần chênh lệch tiền còn thiếu này được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF tại ngân hàng giám sát, được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch này.

3.13 **Giá Dịch Vụ Phát Hành**

Giá Dịch Vụ Phát Hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi Danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ là 0% trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ.

4. **Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng**

4.1 **Tần suất xác định giá trị tài sản ròng**

- (a) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ hàng ngày.
- (b) Việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc do đơn vị cung cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ Đầu Tư được ủy quyền thực hiện và phải có xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận.
- (c) Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng.
- (d) Trong thời hạn quy định của luật, kể từ ngày phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cùng ký xác nhận.
- (e) Ngày Định Giá là Ngày Làm Việc đối với kỳ định giá ngày, là ngày thứ Sáu hàng tuần đối với kỳ định giá tuần, và là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo đối với kỳ định giá tháng. Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì Ngày Định Giá là Ngày Làm Việc kế tiếp liền ngay sau đó, ngoại trừ kỳ định giá tháng thì vẫn là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo.

4.2 **Công bố giá trị tài sản ròng**

- (a) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, HOSE theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- (b) Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng cho Nhà Đầu Tư được thực hiện tại Ngày Làm Việc tiếp theo của Ngày Định Giá đối với kỳ định giá ngày.

4.3 **Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng**

Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định giá trị tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp Điều Lệ Quỹ, Sổ tay định giá và các quy định của pháp luật.

Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ thay đổi kỳ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải xin ý kiến chấp thuận từ Ban Đại Diện Quỹ trước khi thực hiện.

4.3.1

Nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng

- (a) Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo:
- (i) Giá trị tài sản được định giá một cách chính xác, phù hợp với các quy định của pháp luật và Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ, Sổ tay định giá đã được Ban Đại Diện Quỹ thông qua;
 - (ii) Việc định giá phải phản ánh chính xác, kịp thời và đầy đủ các giao dịch đầu tư;
 - (iii) Các khoản mục định giá (bao gồm cổ phiếu, tiền mặt và các khoản đầu tư khác) phải tuân thủ theo Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Sổ tay định giá đã được Ban Đại Diện Quỹ thông qua;
 - (iv) Cổ tức, quyền mua cổ phiếu và cổ phiếu thưởng phải được hạch toán vào tài sản của Quỹ theo các quy định, luật hiện hành;
 - (v) Những khoản chi phí, lãi và cổ tức phải được hạch toán lũy kế đến ngày liền trước Ngày Định Giá;
 - (vi) Các khoản mục thuế, giá dịch vụ, phí, lệ phí cần được xem xét và điều chỉnh kịp thời theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - (vii) Xác lập các mức dao động cho phép hợp lý đối với những biến động của các yếu tố quan trọng khi định giá;
 - (viii) Việc đối chiếu các chứng từ về tài sản của Quỹ với Ngân Hàng Giám Sát cần được thực hiện định kỳ tối thiểu mỗi tháng một lần.
- (b) Ngân Hàng Giám Sát
- (i) Ngân Hàng Giám Sát phải thường xuyên kiểm tra, giám sát để đảm bảo rằng Công Ty Quản Lý Quỹ có nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định và hệ thống giám sát việc xác định giá chứng khoán hoặc giá trị tài sản ròng của Quỹ được thực hiện theo các quy định của pháp luật và Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ. Việc kiểm tra, giám sát thường xuyên phải được duy trì đối với bên thứ ba được Công Ty Quản Lý Quỹ uỷ quyền thực hiện các hoạt động này;
 - (ii) Việc rà soát các nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá phải được thực hiện ngay sau khi Hợp Đồng Giám Sát ký với Công Ty Quản Lý Quỹ có hiệu lực.

4.3.2

Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ (NAV)

Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ (NAV) = Tổng tài sản của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ

- Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ (NAV): là tổng giá trị tài sản của Quỹ trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ.
- Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường hoặc giá thị trường có biến động bất thường) theo quy định của pháp luật và quy định tại Sổ tay định giá hoặc được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản).
- Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành và làm tròn xuống đến hai (02) số thập phân.
- Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ và làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Ngân Hàng Giám Sát sẽ thực hiện giám sát việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng (bao gồm tổng giá trị tài sản và tổng nợ phải trả) của Quỹ đồng thời sẽ thực hiện kiểm tra, bảo đảm Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ

4.3.3 Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý của các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc sau:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VNĐ)	Số dư tiền trong các tài khoản không kỳ hạn tại ngày trước Ngày Định Giá.
2.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi phải thu tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
3.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá và theo hướng dẫn tại Sổ tay định giá đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.
4.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo phương pháp định giá được đề cập trong Sổ tay định giá đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.
Trái phiếu		
5.	Trái phiếu niêm yết/ Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ giao dịch tập trung	<ul style="list-style-type: none"> - Giá yết (giá sạch) bình quân gia quyền cho các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế. - Trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> + Không có giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá; hoặc + Giá yết tính theo phương pháp bình quân gia quyền trên có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá, thì giá trái phiếu thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.
6.	Trái phiếu không niêm yết	<p>Giá sạch trung bình của các giao dịch thành công tại ngày gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người Có Liên Quan và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt cộng lãi lũy kế (*).</p> <p>Trường hợp có một (01) tổ chức báo giá không xác định được giá thì giá trái phiếu là giá sạch trung bình của các giao dịch thành công tại ngày gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của hai (02) tổ chức báo giá cộng lãi lũy kế (*).</p> <p>Trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - không có đủ báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá; hoặc - có đủ báo giá nhưng có từ hai (02) đến ba (03) tổ chức báo giá không xác định được giá; hoặc - giá sạch trung bình nêu trên (*) có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá, thì giá trái phiếu thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
7.	Chứng quyền gắn liền với trái phiếu chuyển đổi	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
8.	Trái phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Cổ phiếu		
9.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán; Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng chín mươi (90) ngày trước Ngày Định Giá; + Giá mua (giá cost); + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. - Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sàn thì dùng giá đóng cửa cuối cùng của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp cổ phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên thì định giá như trường hợp cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết.
10.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	<p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sổ sách; - Mệnh giá; - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
11.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	<p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
12.	Cổ phần, vốn góp khác (bao gồm cả cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết)	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người Có Liên Quan và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người Có Liên Quan và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		<ul style="list-style-type: none"> + Giá trung bình từ hai (02) tổ chức báo giá không phải là Người Có Liên Quan và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá chín mươi (90) ngày trước Ngày Định Giá; + Giá mua; + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Chứng chỉ quỹ		
13.	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị tài sản ròng của chứng chỉ quỹ đó được công bố thông tin trên website Công Ty Quản Lý Quỹ; hoặc trên Sở giao dịch chứng khoán; hoặc trên website UBCKNN theo chi tiết tại Sổ tay định giá; + Giá mua (giá cost); + Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
14.	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại Ngày Định Giá gần nhất của chứng chỉ quỹ đó trước Ngày Định Giá của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND.
Chứng khoán phái sinh		
15.	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày giao dịch trước, gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định tại điều này, thì giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày/giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được VSDC cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được VSDC công bố trên trang thông tin điện tử của VSDC tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.
16.	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
17.	Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh	Được quy định chi tiết tại Điều 4.3.5 Chương X của Bản Cáo Bạch này.
Các tài sản khác		
18.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Tùy theo từng trường hợp cụ thể, giá của các tài sản sẽ được xác định một cách phù hợp theo một trong các phương pháp sau đây:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do ít nhất hai (02) tổ chức báo giá cung cấp; hoặc theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ thông qua.

Ghi chú:

- **Lãi lũy kế** là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định Giá.
- **Giá trị sổ sách** (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- **Giá trị thanh lý** của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- **Ngày** được hiểu là ngày theo lịch dương.
- **Tổ chức định giá** được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg/VNBF...) để tham khảo.
- **Tổ chức báo giá** không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán giá trị tài sản ròng.
- Trong các tình huống phát sinh khác không thể xác định được phương thức định giá thì sẽ được áp dụng theo hướng dẫn chi tiết tại Sổ tay định giá đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
- Phương pháp xác định cụ thể được quy định trong Sổ tay định giá do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

4.3.4 Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

- (a) Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà Quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.
- (b) Khi tính giá trị cam kết, Công Ty Quản Lý Quỹ được áp dụng:
- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
 - Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
 - Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ¹ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta ²
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ³ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional)

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
		x giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn, thống nhất cùng Ngân Hàng Giám Sát, và được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận

Ghi chú:

¹ Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

² Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xác định sau khi đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

³ Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ vay, các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ.

5. Niêm yết, hủy bỏ niêm yết Chứng Chỉ Quỹ

5.1 Niêm yết Chứng Chỉ Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện niêm yết Chứng Chỉ Quỹ hoán đổi danh mục tại HOSE trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực.

5.2 Hủy bỏ niêm yết Chứng Chỉ Quỹ

Quỹ bị hủy bỏ niêm yết bắt buộc khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu liên tục trong ba (03) tháng gần nhất vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE; hoặc không thể xác định được Chỉ Số Tham Chiếu vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số;
- Chứng Chỉ Quỹ không có giao dịch tại HOSE trong thời hạn mười hai (12) tháng;
- Chứng Chỉ Quỹ không đưa vào giao dịch trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày HOSE chấp thuận đăng ký niêm yết;
- Quỹ bị giải thể hoặc chấm dứt sự tồn tại do bị hợp nhất, sáp nhập theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- UBCKNN, HOSE phát hiện tổ chức niêm yết giả mạo hồ sơ niêm yết; hoặc
- Quỹ vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ công bố thông tin hoặc các trường hợp khác mà HOSE xét thấy cần thiết phải hủy niêm yết nhằm bảo vệ quyền lợi của Nhà Đầu Tư.

6. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trên Sở Giao dịch chứng khoán (giao dịch thứ cấp)

Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ đã niêm yết thông qua hệ thống giao dịch của HOSE theo nguyên tắc sau:

- Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ đặt lệnh giao dịch trên các tài khoản giao dịch chứng khoán của mình. Hoạt động giao dịch và thanh toán giao dịch thực hiện theo quy định về giao dịch chứng khoán của HOSE, VSDC;
- Đơn vị giao dịch thực hiện theo quy định của HOSE nơi Chứng Chỉ Quỹ niêm yết;
- Chứng Chỉ Quỹ có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán; và
- Thành Viên Lập Quỹ chỉ được bán Chứng Chỉ Quỹ (bán Chứng Khoán Cơ Cấu) trên hệ thống của HOSE khi bảo đảm có đủ Chứng Chỉ Quỹ (có đủ Chứng Khoán Cơ Cấu) để chuyển giao trước thời điểm thanh toán theo quy định của VSDC. Số Chứng Chỉ Quỹ (Chứng Khoán Cơ Cấu) này bao gồm (a) số Chứng Chỉ Quỹ (số Chứng Khoán Cơ Cấu)

đã có sẵn trên tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch, (b) số Chứng Chỉ Quỹ (số Chứng Khoán Cơ Cấu) nhận được trước thời điểm thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở danh mục chứng khoán cơ cấu (lô chứng chỉ quỹ ETF) có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của VSDC đã thực hiện thành công trước đó.

7. Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ

Nhà Đầu Tư tham gia đầu tư vào Quỹ thông qua một trong hai cách thức sau:

- Thực hiện đầu tư qua giao dịch sơ cấp theo quy định chi tiết tại Điều 3 Chương X và Mục 1 Phụ Lục 2 của Bản Cáo Bạch này.
- Thực hiện đầu tư qua giao dịch thứ cấp theo quy định tại Điều 6 Chương X và Mục 2 Phụ Lục 2 của Bản Cáo Bạch này.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và cập nhật định kỳ theo quy định pháp luật. Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tại địa chỉ www.dragoncapital.com.vn.

2. Tình hình phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ (cập nhật hằng năm)

Tình hình phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và cập nhật định kỳ theo quy định pháp luật. Nhà Đầu Tư có thể tham khảo thông tin về phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ được công bố trong báo cáo định kỳ hoạt động của Quỹ và báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tại địa chỉ www.dragoncapital.com.vn.

3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động

3.1 Giá dịch vụ quản lý quỹ

- Giá dịch vụ quản lý quỹ là **0,8% Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ/năm tài chính**. Giá dịch vụ này được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ cho Quỹ.
- Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho tất cả các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính giá dịch vụ quản lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
Giá dịch vụ quản lý quỹ cho mỗi kỳ định giá = 0,8% × NAV tại ngày trước Ngày Định Giá × số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

3.2 Giá dịch vụ thành viên lập quỹ

- Giá dịch vụ thành viên lập quỹ tổng cộng tối đa là **0,08% Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ/năm tài chính**. Giá dịch vụ này được trả cho các công ty chứng khoán (Thành Viên Lập Quỹ) được chọn và ký hợp đồng để thực hiện các dịch vụ marketing, yết giá trên thị trường cho Quỹ.
- Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho tất cả các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính giá dịch vụ thành viên lập quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
Giá dịch vụ thành viên lập quỹ cho mỗi kỳ định giá = Tỷ lệ % (tối đa 0,08%) × NAV tại ngày trước Ngày Định Giá × số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và các Thành Viên Lập Quỹ.

3.3 Giá dịch vụ quản trị quỹ

- Giá dịch vụ quản trị quỹ là mức giá dịch vụ do Quỹ trả cho tổ chức cung cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ Đầu Tư cho Quỹ.

- Giá dịch vụ quản trị quỹ tối đa là **0,03% NAV/năm** (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)).
- Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho tất cả các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính giá dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
Giá dịch vụ quản trị quỹ cho mỗi kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ quản trị quỹ (năm) × NAV tại ngày trước Ngày Định Giá × số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan.

3.4 Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

- Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng là **năm (05) triệu đồng mỗi tháng** (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Giá dịch vụ này do Quỹ chi trả cho tổ chức cung cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng để thực hiện các dịch vụ đại lý chuyển nhượng.
- Công thức tính giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:
Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cho kỳ định giá = Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng hàng tháng / số ngày thực tế của tháng × số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá
- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan. Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho VSDC theo thỏa thuận trong hợp đồng.
- Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có yêu cầu cung cấp thông tin đặc thù theo yêu cầu hoặc các công việc khác, mức phí trả cho tổ chức cung cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng đối với các dịch vụ này được thực hiện trên cơ sở văn bản thỏa thuận được hai bên thống nhất.

3.5 Giá dịch vụ giám sát, lưu ký

- Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước Ngày Định Giá và được trả hàng tháng. Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho tất cả các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
 - Giá dịch vụ giám sát tối đa là **0,06% NAV/năm** (chưa bao gồm thuế GTGT(nếu có)).
 - Giá dịch vụ lưu ký tối đa là **0,02% NAV/năm** (chưa bao gồm thuế GTGT(nếu có)).
- Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán là một trăm nghìn (100.000) đồng/giao dịch, không bao gồm các giao dịch hoán đổi.
- Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho VSDC, chi phí pháp lý, phí rút chứng khoán chưa niêm yết, v.v.
- Công thức tính giá dịch vụ giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
Giá dịch vụ giám sát, lưu ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán và các chi phí khác) cho mỗi kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát/ lưu ký × NAV tại ngày trước Ngày Định Giá × số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan.

3.6 Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu

- Giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu tối đa là **0,08% NAV/năm** và mức tối thiểu được quy định trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức quản lý và vận

hành Chỉ Số Tham Chiếu (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Giá dịch vụ này do Quỹ chi trả cho tổ chức quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu.

- Công thức tính giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu cho mỗi kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu (năm) × NAV tại ngày trước Ngày Định Giá × số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Mức giá dịch vụ, thời gian áp dụng và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu.

3.7 **Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV)**

- Giá dịch vụ cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu tối đa là **0,05% NAV/năm** và mức tối thiểu được quy định trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Giá dịch vụ này do Quỹ chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu.

- Công thức tính giá dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu cho mỗi kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (năm) × NAV tại ngày trước Ngày Định Giá × số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Mức giá dịch vụ, thời gian áp dụng và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu.

3.8 **Các loại phí, giá dịch vụ và lệ phí khác**

3.8.1 Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thay mặt Quỹ để thực hiện ký kết các hợp đồng dịch vụ hợp lý, hợp lệ cho Quỹ, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ. Phí, giá dịch vụ và lệ phí khác của Quỹ gồm:

- Giá dịch vụ giao dịch, bao gồm giá dịch vụ môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả cho công ty chứng khoán. Các khoản chi phí này không bao gồm bất kỳ một loại giá dịch vụ nào khác, kể cả đó là giá dịch vụ trả cho dịch vụ khác hoặc giá dịch vụ trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm);
- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- Chi phí thẩm định giá trả cho các doanh nghiệp thẩm định giá;
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ;
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
- Chi phí sửa đổi Điều Lệ Quỹ vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư;
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ quyết định;
- Chi về bảo hiểm (nếu có);
- Phí nộp cơ quan quản lý (phí xin giấy phép quỹ);
- Thuế, giá dịch vụ, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;

- Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của pháp luật;
- Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân Hàng Giám Sát hoặc các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan khác; và
- Các loại giá dịch vụ, chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Các chỉ tiêu hoạt động

4.1 Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ

4.1.1 Chi phí của Quỹ bao gồm các khoản giá dịch vụ, phí, chi phí, lệ phí quy định tại Điều 3 Chương XI của Bản Cáo Bạch này

4.1.2 Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm thanh toán chi phí in ấn, phát hành các ấn phẩm quảng cáo, thông tin về sản phẩm Quỹ.

4.1.3 Tỷ lệ chi phí của Quỹ xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí của Quỹ} \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm của Quỹ}}$$

4.1.4 Trong đó:

4.1.5 - Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm của Quỹ là tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ tính tại các Ngày Định Giá chia cho số Ngày Định Giá Chứng Chỉ Quỹ trong năm.

- Tổng chi phí của Quỹ chỉ bao gồm các chi phí hoạt động của quỹ.

4.2 Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ

Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào từ đầu năm đến kỳ báo cáo} + \text{Tổng giá trị bán ra từ đầu năm đến kỳ báo cáo}) \times 100\% \times \text{Hệ số điều chỉnh}}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình từ đầu năm đến kỳ báo cáo}}$$

Trong đó: Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm của Quỹ là tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ tính tại các Ngày Định Giá chia cho số Ngày Định Giá Chứng Chỉ Quỹ trong năm; Tổng giá trị mua vào và tổng giá trị bán ra trong kỳ là tổng giá trị mua/bán cho hoạt động đầu tư của Quỹ.

Hệ số điều chỉnh = Số ngày trong năm dương lịch (365 hoặc 366)/số ngày từ ngày đầu năm đến kỳ báo cáo

4.3 Mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (Tracking Error-TE)

Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu của tuần hiện tại (t) được xác định theo công thức sau:

$$TE_t = \sqrt{n} \sqrt{\frac{1}{n-1} \sum_{i=n}^{-1} (R_i - \bar{R})^2}$$

Trong đó: R_i là mức chênh lệch giữa biến động Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ (NAV/CU) và biến động của Chỉ Số Tham Chiếu của tuần thứ i trở về trước, kể từ tuần hiện tại (t), được xác định theo công thức sau:

$$R_i = \ln \left[\frac{(NAV/CU)_i}{(NAV/CU)_{i-1}} \right] - \ln \left[\frac{\text{Chỉ Số Tham Chiếu}_i}{\text{Chỉ Số Tham Chiếu}_{i-1}} \right], \bar{R} = \frac{1}{n} \sum_{i=n}^{-1} R_i$$

Với $n = 26$.

5. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ

Quỹ sẽ không phân phối lợi nhuận để hạn chế tối đa chi phí phát sinh. Toàn bộ lợi nhuận của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được tích lũy làm gia tăng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ.

6. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ nhận thấy cơ hội và triển vọng đầu tư cho giai đoạn sắp tới cho thị trường chứng khoán là rất tích cực khi Việt Nam đang là một trong những nền kinh tế phát triển nhanh

với nền tảng vĩ mô ổn định, và là một điểm sáng đầu tư trong khu vực. Các dòng vốn từ việc chuyển dịch chuỗi cung ứng và sản xuất toàn cầu dự kiến sẽ tăng lên đáng kể vào giai đoạn 03 – 05 năm tới, nhất là khi Việt Nam đang đẩy mạnh việc đầu tư cơ sở hạ tầng và cải thiện hệ thống pháp lý. Dòng vốn mới sẽ tạo ra nhiều cơ hội việc làm, hỗ trợ sự tăng trưởng kinh tế, góp phần tăng tốc việc hình thành tầng lớp trung lưu mới của đất nước của chín mươi sáu (96) triệu dân, qua đó làm gia tăng sức mua và tiêu dùng nội địa. Các công ty thuộc các ngành kinh tế như bán lẻ, dịch vụ tài chính như ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán hay bất động sản sẽ là những ngành được hưởng lợi. Cùng với việc Việt Nam đang trong quá trình tự làm mới mình để đáp ứng các tiêu chí nâng hạng thị trường lên thành thị trường mới nổi. Để giúp nhà đầu tư trên thị trường nắm bắt được cơ hội này thì DCVFM cho ra đời Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND. Quỹ có mục tiêu mô phỏng Chỉ Số Tham Chiếu VNMidcap (bao gồm các công ty có giá trị vốn hóa lớn chỉ đứng sau nhóm các công ty thuộc chỉ số VN30), do đó kết quả hoạt động của Quỹ bám sát kết quả tăng trưởng của chỉ số tham chiếu. Khi chỉ số tham chiếu tăng trưởng tốt nhờ vào tình hình kinh tế Việt Nam hồi phục và phát triển thì Quỹ sẽ có cơ hội đạt được sự tăng trưởng cao tương xứng theo.

Các dự báo, ước đoán trên không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

7. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Báo cáo hoạt động của Quỹ sẽ được công bố định kỳ theo quy định của pháp luật trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tại www.dragoncapital.com.vn.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ:

- Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
- Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của nhà đầu tư uỷ thác; tách biệt tài sản của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
- Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban điều hành, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành; và
- Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện và công bố thông tin các báo cáo định kỳ, bất thường của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm như sau:

1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ truy xuất được thông tin về thống kê giao dịch theo quy định. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi thống kê giao dịch, số dư tài khoản, tiểu khoản trong thời hạn năm (05) Ngày Làm Việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi UBCKNN các báo cáo định kỳ về hoạt động quản lý tài sản của Quỹ như sau:
 - (a) Báo cáo định kỳ hàng tuần về thay đổi Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ;
 - (b) Báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm về hoạt động đầu tư của Quỹ;
 - (c) Báo cáo sáu (06) tháng và năm về tổng kết hoạt động quản lý Quỹ;
 - (d) Báo cáo tài chính quý; báo cáo tài chính sáu (06) tháng đã được soát xét, báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận của Quỹ theo quy định của pháp luật về kế toán đối với Quỹ.

3. Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ hoặc các hình thức khác quy định tại Điều Lệ Quỹ và công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản cáo bạch tóm tắt:
 - (a) Báo cáo quy định tại Điều 2 Chương XIII của Bản Cáo Bạch này;
 - (b) Bản Cáo Bạch, Bản cáo bạch tóm tắt.
4. Trong vòng hai mươi bốn (24) giờ sau khi kết thúc phiên giao dịch tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và HOSE các thông tin sau:
 - (a) Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu đã sử dụng để hoán đổi trong trường hợp có thay đổi so với trước giờ giao dịch hoán đổi;
 - (b) Số Lô Chứng Chỉ Quỹ đã phát hành, đã mua lại từ các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư; chênh lệch so với Ngày Giao Dịch Hoán Đổi trước đó;
 - (c) Thông tin về khối lượng Chứng Chỉ Quỹ niêm yết, giao dịch trên HOSE;
 - (d) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ và biến động các giá trị này; biến động Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ trong ngày; Chỉ Số Tham Chiếu và biến động của Chỉ Số Tham Chiếu;
 - (e) Việc sửa, hủy lỗi giao dịch (nếu có);
 - (f) Các thông tin khác nếu có liên quan (nếu có).
5. Định kỳ hàng tuần, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của công ty mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (tracking error - TE).
6. Định kỳ hàng quý, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của công ty danh mục đầu tư của Quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
7. Định kỳ sáu (06) tháng và hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty các nội dung sau:
 - (a) Thông tin về hiệu quả hoạt động của Quỹ so với Chỉ Số Tham Chiếu (nếu có);
 - (b) Thông tin về các hoạt động phân phối lợi nhuận (nếu có); và
 - (c) Tỷ lệ tổng chi phí Quỹ theo quy định trên giá trị tài sản ròng trung bình của Quỹ theo mẫu quy định. Việc công bố thông tin về tỷ lệ chi phí được xác định trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc quý II và kết thúc năm.

Ngoài ra, có thể có các báo cáo khác được cung cấp từ Công Ty Quản Lý Quỹ trong phạm vi khả năng thực hiện được. Các báo cáo này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tại dragoncapital.com.vn.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM

Trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngõ Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 3825 1488 Fax: (028) 3825 1489

Chi nhánh văn phòng tại Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 24, Tháp 1, Tòa nhà Capital Palace, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

(024) 3942 8168 Fax: (024) 3942 8169

Ngoài ra, Nhà Đầu Tư cũng có thể liên hệ với tất cả các Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ để được giải đáp các vấn đề liên quan.

XV. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. Phụ Lục 1: Danh sách các Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối.
2. Phụ Lục 2: Quy trình và các hướng dẫn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
3. Phụ Lục 3: Địa chỉ cung cấp Bản Cáo Bạch của Quỹ.
4. Phụ Lục 4: Tóm tắt Điều Lệ Quỹ.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
TUQ. GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THANH TRÀ
PHÓ GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA CÔNG TY
QUẢN LÝ QUỸ
TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ



NGUYỄN KIÊN CƯỜNG
TRƯỞNG BỘ PHẬN LUẬT VÀ TUÂN THỦ

Phụ Lục 1. DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

A. DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

1. **Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)**
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, 5, 6, 7, 11 và 12, Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
 - Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 56/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 31/12/2021
 - Điện thoại: (84-28) 3823 3299 Fax: (84-28) 3823 3301
 - Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tầng 2, 5, 6, 7, 11 và 12, Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

2. **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC)**
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
 - Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 21/GCN-UBCK
 - Điện thoại công ty: 024 3928 8080 Fax: 024 39289888
 - Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:
 - Phòng giao dịch Hội sở: Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3928 8080 Fax: (84-24) 3928 9888
 - Phòng giao dịch 233 Đồng Khởi (Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh: Số 233 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh)
Điện thoại: (84-28) 3914 6888 Fax: (84-28) 3914 7999

3. **Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap**
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15 Tháp tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
 - Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 28/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 05/07/2021
 - Điện thoại: (84-28) 3914 3588 Fax: (+84) 28 3914 3209
 - Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tầng 15 Tháp tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

4. **Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC)**
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8 – 9, Toà nhà Thaiholdings, số 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
 - Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: Số 12/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 18/05/2021
 - Điện thoại: (84-24) 3935 2722
 - Fax: (84-24) 2220 0669
 - Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tầng 8 – 9, Toà nhà Thaiholdings, số 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

5. **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam**
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3 và tầng 11, Tòa nhà TNR, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP HCM.
 - Điện thoại công ty: 028.3914 8585
 - Fax: 028.3821 6898

- Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 20/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 28/5/2021
- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tầng 3 và tầng 11, Tòa nhà TNR, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP HCM.

6. Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI

- Địa chỉ trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
- Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: Số 07/ UBCK-GCN do UBCK cấp ngày 29/04/2021
- Điện thoại: (84-28) 3824 2897
- Fax: (84-28) 3824 2997
- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:
 - o Trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-28) 38242897 Fax: (84-28) 38242997
 - o Chi nhánh Hà Nội: 1C Ngô Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 39366321 / (84-24) 62888885 Fax: (84-24) 39366311
 - o Chi nhánh Mỹ Đình: C014 và C015, Tầng G, tòa nhà The Manor, Đường Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3794 6699 Fax: (84-24) 3794 6677
 - o Chi nhánh Hải Phòng: 22 Lý Tự Trọng, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Điện thoại: (84-225) 3569123, Fax: (84-225) 3569130
 - o Chi nhánh Nguyễn Công Trứ: Tầng 7 Tòa nhà TNR, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-28) 3821 8567 Fax: (84-28) 3821 3867

7. Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset

- Địa chỉ trụ sở chính tại: Tòa nhà Le Meridien, Tầng 7, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 3910 2222
- Fax: (028) 3910 7222
- Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: Số 11/GCN-UBCK
- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:
 - o Hội sở chính: Tầng 07, Tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3910 2222 Fax: (028) 3910 7222
 - o Chi nhánh Hà Nội: Tòa nhà văn phòng trung tâm Hà Nội, tầng 3, số 44B Lý Thường Kiệt, P. Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
Điện thoại: (024) 7309 3968 Fax: (024) 3938 7198

8. Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5-6-7-8, Tòa nhà Thủ Đức, số 72 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 46/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 22/11/2021
- Điện thoại công ty: (84-24) 3936 6990
- Fax: (84-24) 3936 0262
- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

- o Trụ sở chính: Tầng 5-6-7-8, Tòa nhà Thủ Đô, số 72 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3936 6990 Fax: (84-24) 3936 0262
- o Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: Tầng 1 đến tầng 3, số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-28) 3820 8116 Fax: (84-28) 3820 8117

B. DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG:

1. Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, 5, 6, 7, 11 và 12, Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Quận 1, TP.HCM
- Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: Số 56/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 31/12/2021.
- Điện thoại: (84-28) 3823 3299
- Fax: (84-28) 3823 3301
- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tầng 2, 5, 6, 7, 11 và 12, Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Quận 1, TPHCM

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3 và tầng 11, Tòa nhà TNR, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP HCM.
- Điện thoại công ty: 028.3914 8585
- Fax: 028.3821 6898
- Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 20/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 28/5/2021
- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tầng 3 và tầng 11, Tòa nhà TNR, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP HCM.

3. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15 Tháp tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
- Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: số 28/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 05/07/2021
- Điện thoại: (84-28) 3914 3588
- Fax: (+84) 28 3914 3209
- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tầng 15 Tháp tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

Phụ Lục 2. QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Giao dịch hoán đổi (giao dịch sơ cấp)

1.1 Bước 1: Nghiên cứu các tài liệu Quỹ

Trước khi tham gia đầu tư vào Quỹ, Nhà Đầu Tư cần hiểu rõ các đặc trưng của Quỹ như loại hình hoạt động, mục tiêu đầu tư, đặc tính rủi ro, phương thức giao dịch v.v. Nhà Đầu Tư có thể xem trong Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ v.v. tại trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ (www.dragoncapital.com.vn).

1.2 Bước 2: Mở tài khoản chứng khoán tại Thành Viên Lập Quỹ (AP)

Nhà Đầu Tư chưa có tài khoản giao dịch chứng khoán tại Thành Viên Lập Quỹ thì cần mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại một (01) Thành Viên Lập Quỹ (chi tiết tại Phụ Lục 1 của Bản Cáo Bạch này) và ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.

1.3 Bước 3: Thực hiện giao dịch hoán đổi và xác nhận kết quả giao dịch

Nhà Đầu Tư vui lòng đọc kỹ chi tiết cách thức giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ theo quy định chi tiết tại Chương X của Bản Cáo Bạch trước khi tiến hành giao dịch.

2. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trên HOSE (giao dịch thứ cấp)

2.1 Bước 1: Nghiên cứu các tài liệu Quỹ & mở tài khoản chứng khoán

(a) Trước khi tham gia đầu tư vào Quỹ, Nhà Đầu Tư nên hiểu rõ về Quỹ thông qua các tài liệu như Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ, v.v.

(b) Nhà Đầu Tư cần mở tài khoản chứng khoán tại Công ty chứng khoán (nếu chưa có) để có thể đặt lệnh giao dịch.

2.2 Bước 2: Thực hiện giao dịch

(a) Nhà Đầu Tư đặt lệnh giao dịch mua hoặc bán mã FUEDCMID trên các tài khoản giao dịch chứng khoán của mình;

(b) Nhà Đầu Tư sẽ giao dịch theo giá được niêm yết trên HOSE theo các quy định khớp lệnh của HOSE.

2.3 Bước 3: Xác nhận giao dịch

(a) Nhà Đầu Tư sẽ nhận được thông báo kết quả giao dịch từ Công ty chứng khoán sau khi khớp lệnh.

(b) Chu kỳ tiền và Chứng Chỉ Quỹ về tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ tương tự với chứng khoán niêm yết thông thường và theo quy định của VSDC. Việc thanh toán Chứng Chỉ Quỹ giao dịch tại HOSE được thực hiện theo kết quả bù trừ đa phương với ngày thanh toán là Ngày Làm Việc thứ hai (02) sau ngày giao dịch (T+2) và theo nguyên tắc chuyển giao Chứng Chỉ Quỹ đồng thời với thanh toán tiền (DVP).

Phụ Lục 3. ĐỊA CHỈ CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH CỦA QUỸ

1. Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)

Trụ sở chính tại: Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngõ Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (028) 3825 1488 Fax: (028) 3825 1489

Chi nhánh tại Hà Nội: Tầng 24, Tháp 1, Tòa nhà Capital Palace, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (024) 3942 8168 Fax: (024) 3942 8169

2. Địa điểm đăng ký của các Đại Lý Phân Phối Chứng Chi Quỹ theo danh sách tại Phụ Lục 1 của Bản Cáo Bạch này.



Phụ Lục 4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ

1. Các điều khoản chung

- 1.1 Quỹ là quỹ đại chúng dạng mở, được hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu Lấy Chứng Chỉ Quỹ. Chứng Chỉ Quỹ hoán đổi danh mục được niêm yết, giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM.
- 1.2 Vốn Điều Lệ đã huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ là sáu mươi (60) tỷ đồng Việt Nam và tương ứng với sáu mươi (60) Lô Chứng Chỉ Quỹ. Mệnh giá của mỗi chứng chỉ quỹ là mười nghìn (10.000) đồng.
- 1.3 Đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ (DCVFM) là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ.

2. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư

2.1 Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể về biến động (performance) của Chỉ Số Tham Chiếu.

2.2 Chiến lược đầu tư

Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND sử dụng chiến lược đầu tư thụ động để thực hiện mục tiêu đầu tư đã định trước. Khi danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu có sự thay đổi thì Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của chỉ số tham chiếu về cơ cấu và tỷ trọng tài sản. Quỹ sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với chỉ số tham chiếu và không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm hay hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá quá cao. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.

2.3 Tài sản được phép đầu tư

Các chứng khoán cơ cấu trong danh mục của chỉ số tham chiếu và các loại tài sản sau đây:

- (a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- (b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- (c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- (d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
- (e) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ và giảm thiểu mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu;
- (f) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm (a) và điểm (b) Mục này của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

2.4 Cơ cấu đầu tư

Để thực hiện mục tiêu đầu tư là mô phỏng Chỉ Số Tham Chiếu, cơ cấu đầu tư của Quỹ được thiết kế phần lớn nắm giữ tài sản là các cổ phiếu niêm yết và đảm bảo tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định.

2.5 Các hạn chế đầu tư

- 2.5.1 Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với mục tiêu và chiến lược đầu tư đã được quy định rõ tại Điều 8 và Điều 9 Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch.
- 2.5.2 Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với các quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và đảm bảo:

- (a) Không đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- (b) Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm (a), (b) khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- (c) Trừ trường hợp là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu, không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm (a), (b), (d), (e) khoản 3, Điều 9 Điều Lệ Quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;
- (d) Không đầu tư vào chứng chỉ của chính Quỹ;
- (e) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán khác do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - (i) Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - (ii) Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - (iii) Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- (f) Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ; trừ trường hợp đó là các tài sản quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;
- (g) Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ trừ trường hợp đó là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu;
- (h) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quỹ, không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ.
- (i) Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được UBCKNN chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:
 - (i) Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
 - (ii) Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - (iii) Quỹ không được đầu tư quá 20% giá trị tài sản ròng của quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận;
 - (iv) Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định pháp luật.

2.6 Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.

Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ hoặc thực hiện thanh

toán các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá 5% giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.

Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

2.7 Phương pháp lựa chọn đầu tư

Để mô phỏng chỉ số tham chiếu, Quỹ sẽ đầu tư vào toàn bộ hoặc gần như toàn bộ vào các chứng khoán cơ cấu của chỉ số VN DIAMOND. Khi chỉ số tham chiếu có sự thay đổi tại các kỳ xem xét định kỳ hoặc bất thường thì Quỹ sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư, tỷ trọng các mã tương ứng với sự thay đổi của chỉ số tham chiếu.

2.8 Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng

Được quy định cụ thể tại Điều 51, 52 của Điều Lệ Quỹ và Điều 4 Chương X của Bản Cáo Bạch này.

3. Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư

3.1 Nhà Đầu Tư:

- (a) Nhà Đầu Tư của Quỹ là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước sở hữu ít nhất là một (01) Chứng Chỉ Quỹ trở lên. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc có nghĩa vụ gì khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu.
- (b) Nhà Đầu Tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức ký.
- (c) Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam không được tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ. Tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp nhà nước tham gia góp vốn thành lập Quỹ, mua chứng chỉ quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.
- (d) Nhà Đầu Tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu tại Quỹ.
- (e) Công Ty Quản Lý Quỹ và Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn lập Quỹ, mua và giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà Đầu Tư khác.

3.2 Điều kiện góp vốn, điều kiện thanh toán áp dụng đối với nhà đầu tư góp vốn vào Quỹ

- (a) Nhà Đầu Tư có sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu và đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ, ngoại trừ trường hợp Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch hoán đổi lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ bổ sung bằng tiền và/hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối thực hiện mua danh mục chứng khoán cơ cấu cho Nhà Đầu Tư.
- (b) Nhà Đầu Tư sở hữu tối thiểu một (01) lô chứng chỉ Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu.
- (c) Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành Viên Lập Quỹ, nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.

3.3 Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư

3.3.1 Nhà Đầu Tư có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- (a) Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với tỷ lệ vốn góp;

- (b) Được quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt Quỹ thực hiện việc hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại theo quy định tại Bản Cáo Bạch này và Điều Lệ Quỹ.
- (c) Được chuyển nhượng hoặc bán Chứng Chỉ Quỹ thông qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán theo các quy định của pháp luật hiện hành về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- (d) Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư sở hữu (nếu còn).
- (e) Khởi kiện Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;
- (f) Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
- (g) Quyền tự do chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ;
- (h) Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;
- (i) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
- (j) Thực hiện quyền của mình thông qua Đại Hội Nhà Đầu Tư và có nghĩa vụ chấp hành quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư; tuân thủ Điều Lệ Quỹ;
- (k) Thanh toán đầy đủ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Chứng Chỉ Quỹ, tiền mua Chứng Chỉ Quỹ như đã cam kết theo thời gian quy định và chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng Chỉ Quỹ.
- (l) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật về chứng khoán và Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ.

3.3.2 Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:

- (a) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;
- (b) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong các trường hợp sau:
 - (i) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát hoặc được giao bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư, gây tổn thất cho Quỹ;
 - (ii) Ban Đại Diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên sáu (06) tháng mà chưa được bầu thay thế;
 - (iii) Các trường hợp khác theo quy định tại Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ;
- (c) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải trả lời Nhà Đầu Tư;
- (d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất ba (03) Ngày Làm Việc trước ngày khai mạc;
- (e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ.

- 3.3.3 Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông.
- 3.3.4 Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại Mục 3.3.2 và 3.3.3 của Phụ Lục 4 này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số Chứng Chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại điểm (b) Mục 3.3.2 của Phụ Lục 4 này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.
- 3.4 Sổ đăng ký sở hữu Chứng Chỉ Quỹ**
- 3.4.1 Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh có hiệu lực, tổ chức cung cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng theo ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm lập Sổ đăng ký nhà đầu tư và xác nhận quyền sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đối với số Chứng Chỉ Quỹ đã mua. Sổ đăng ký nhà đầu tư của Quỹ có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ đăng ký nhà đầu tư phải ghi đúng, đầy đủ các nội dung chủ yếu sau:
- (a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quỹ; mã chứng khoán niêm yết của Quỹ (nếu có);
 - (b) Tổng số Chứng Chỉ Quỹ được quyền chào bán, tổng số Chứng Chỉ Quỹ đã bán và tổng giá trị vốn huy động được cho Quỹ;
 - (c) Danh sách Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ:
 - (i) Đối với cá nhân: Họ và tên Nhà Đầu Tư, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân còn hiệu lực hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);
 - (ii) Đối với tổ chức: Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập; họ và tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch Chứng Chỉ Quỹ;
 - (iii) Số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số tài khoản của Nhà Đầu Tư hoặc số tiểu khoản kèm theo số tài khoản ký danh; số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán; kèm theo xác nhận của VSDC về chi tiết Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của từng Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đang được phong tỏa nhằm mục đích đưa vào Quỹ; Mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài);
 - (d) Ngày đăng ký sở hữu Chứng Chỉ Quỹ (vào sổ chính);
 - (e) Ngày lập Sổ đăng ký nhà đầu tư.
- 3.4.2 Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư. Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được cập nhật tại sổ chính.

- 3.4.3 Sổ đăng ký nhà đầu tư được lưu trữ tại trụ sở tổ chức cung cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng và Công Ty Quản Lý Quỹ.
- 3.5 **Quyền biểu quyết của Nhà Đầu Tư**
Mỗi Chứng Chỉ Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.
- 3.6 **Các trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể Quỹ và quyền của Nhà Đầu Tư trong trường hợp thanh lý, giải thể quỹ**
- (a) Việc giải thể Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:
- (i) Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, bị phá sản hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ bị thu hồi mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được công ty quản lý quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - (ii) Công Ty Quản Lý Quỹ đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận mà không xác lập được công ty quản lý quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - (iii) Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, bị phá sản, bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán hoặc Hợp Đồng Giám Sát giữa Ngân Hàng Giám Sát và Công Ty Quản Lý Quỹ bị chấm dứt mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được Ngân hàng giám sát thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - (iv) Ngân Hàng Giám Sát đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ mà không xác lập được Ngân hàng giám sát thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Ngân Hàng Giám Sát;
 - (v) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ xuống dưới mười (10) tỷ liên tục trong sáu (06) tháng;
 - (vi) Quỹ bị hủy niêm yết, trừ trường hợp hủy niêm yết tự nguyện do thay đổi Chỉ Số Tham Chiếu;
 - (vii) Giải thể Quỹ theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.
- (b) Việc giải thể Quỹ phải được chấp thuận và thực hiện theo quy định của pháp luật.
- (c) Trong trường hợp giải thể Quỹ, Nhà Đầu Tư có các quyền sau đây:
- (i) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát chịu trách nhiệm chuyển giao Danh Mục Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư tại Quỹ theo quy định của pháp luật;
 - (ii) Yêu cầu bằng văn bản về việc Công Ty Quản Lý Quỹ được bán thanh lý tài sản và thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật.
4. **Cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ**
- 4.1 **Quy trình nhận lệnh hoán đổi, điều kiện thực hiện lệnh hoán đổi**
Được quy định tại Điều 16 của Điều Lệ Quỹ và tại Điều 3 Chương X của Bản Cáo Bạch này.
- 4.2 **Các trường hợp tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, thực hiện một phần lệnh giao dịch**
Được quy định tại Điều 16 của Điều Lệ Quỹ và tại Điều 3.9 Chương X của Bản Cáo Bạch này.
5. **Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ**
- 5.1 **Tần suất định giá và phương pháp xác định giá giao dịch trên một đơn vị quỹ**
- (a) Tần suất định giá (xác định Giá Trị Tài Sản Ròng, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ): hàng ngày.
 - (b) Phương pháp xác định giá giao dịch trên một đơn vị quỹ: Giá Giao Dịch Hoán Đổi được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được đề cập tại Điều 4 Chương X của Bản Cáo Bạch này.
- 5.2 **Hình thức công bố thông tin về các giá giao dịch, nơi công bố thông tin, tần suất công bố thông tin**

Việc công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ (bao gồm các thông tin về các giá giao dịch) sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện theo quy định tại Chương XIII của Bản Cáo Bạch này và các quy định pháp luật có liên quan về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

5.3 Thông tin về các mức giá dịch vụ

Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại được quy định tại Điều 16 Điều Lệ Quỹ, Điều 3.12 và Điều 3.13 Chương X của Bản Cáo Bạch này.

6. Thông tin về các mức giá dịch vụ mà Quỹ phải trả

Được quy định tại Điều 55 Điều Lệ Quỹ và các Điều 3.1 đến 3.8 Chương XI của Bản Cáo Bạch này.

7. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

7.1 Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của quỹ:

- (a) Để hạn chế tối đa chi phí phát sinh, Quỹ sẽ không phân phối lợi nhuận.
- (b) Toàn bộ lợi nhuận của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được tích lũy làm gia tăng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ.

7.2 Chính sách thuế:

- (a) Thuế áp dụng đối với Quỹ: Theo các quy định của pháp luật hiện hành.
- (b) Thuế thu nhập đối với Nhà Đầu Tư.
- (c) Hình thức thanh toán [khấu trừ tại nguồn hoặc nhà đầu tư tự thanh toán] và tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

8. Đại Hội Nhà Đầu Tư

8.1 Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên, bất thường

8.1.1 Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ đăng ký nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.

8.1.2 Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN.

8.1.3 Việc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Họp Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện dưới hình thức gửi thư bằng văn bản hoặc thư điện tử. Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ thông qua quy chế của hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có).

8.1.4 Chương trình và nội dung họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Tối thiểu bảy (07) Ngày Làm Việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi UBCKNN toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan, đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.

8.1.5 Chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên và Đại Hội Nhà Đầu Tư lần đầu tiên do Quỹ thanh toán.

8.1.6 Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường

- (a) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư trong những trường hợp sau:
 - (i) Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc Ngân Hàng Giám Sát, hoặc Ban Đại Diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;

- (ii) Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư quy định tại điểm (b) Khoản 2 Điều 13 Điều Lệ Quỹ.
- (b) Việc tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại điểm (a) Mục 8.1.6 của Phụ Lục 4 này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư.
- (c) Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại điểm (a) Mục 8.1.6 của Phụ Lục 4 này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại điểm (a) Mục 8.1.6 của Phụ Lục 4 này, trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Đại Diện Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều Lệ Quỹ.

8.2 Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư

- 8.2.1 Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên của Ban Đại Diện Quỹ;
- 8.2.2 Quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
- 8.2.3 Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;
- 8.2.4 Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;
- 8.2.5 Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi vốn điều lệ của Quỹ đóng; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
- 8.2.6 Quyết định các trường hợp tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ khác theo quy định và tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ;
- 8.2.7 Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ;
- 8.2.8 Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.

8.3 Thể thức tiến hành Đại Hội Nhà Đầu Tư

- 8.3.1 Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham dự và biểu quyết tại Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể là trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền trong trường hợp sau đây:
 - (a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - (b) Ủy quyền cho một người khác hoặc ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - (c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; tham dự họp trực tuyến thông qua điện thoại, internet hoặc các phương tiện truyền tin nghe, nhìn khác.
 - (d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- 8.3.2 Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Mục 8.3.1 của Phụ Lục 4 này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.
- 8.3.3 Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
- 8.3.4 Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ do Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ chủ trì, nếu Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc bất kỳ thành viên Ban Đại Diện Quỹ nào khác do Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền hoặc do các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại lựa chọn sẽ chủ trì.
- 8.3.5 Tất cả cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ ở trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.

8.4 Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư

- 8.4.1 Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư về các nội dung quy định tại Mục 8.2.4, 8.2.5 của Phụ Lục 4 này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
- 8.4.2 Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua tại cuộc họp khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Mục 8.2.4, 8.2.5 của Phụ Lục 4 này.
- 8.4.3 Công Ty Quản Lý Quỹ được lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại Mục 8.2.4, 8.2.5 của Phụ Lục 4 này. Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tán thành.
- 8.4.4 Trong trường hợp quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ thì phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản.

8.5 Phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư

- 8.5.1 Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về một số các nội dung quy định tại Mục 8.2.4, 8.2.5 của Phụ Lục 4 này có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác cùng loại hình của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- 8.5.2 Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ liên lạc của Nhà Đầu Tư, số lượng đơn vị quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Yêu cầu phải được Nhà Đầu Tư gửi tới trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.
- 8.5.3 Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Mục 8.5.1 của Phụ Lục 4 này. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ tại kỳ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư và Nhà Đầu Tư không phải thanh toán giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi.

9. Ban Đại Diện Quỹ

9.1 Tổ chức Ban Đại Diện Quỹ

9.1.1 Danh sách Ban Đại Diện Quỹ:

(a) **Bà Nguyễn Bội Hồng Lê**

Chức vụ: Chủ tịch - Thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ

Bà Nguyễn Bội Hồng Lê sinh năm 1965. Bà Lê có trình độ chuyên môn là Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân tài chính, Kỹ sư hoá dầu, có kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán.

Hiện tại, ngoài Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND, bà Lê còn đang giữ chức vụ Chủ tịch Ban đại diện các quỹ do DCVFM quản lý, bao gồm: Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC (DCBF), nhiệm kỳ 2024 – 2029; Quỹ đầu tư Trái phiếu Gia tăng Thu nhập Cố định DC (DCIP), nhiệm kỳ 2024 – 2029; Quỹ ETF DCVFMVN30 (E1VFN30), nhiệm kỳ 2020 – 2025; và Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP (FUEDCMID), nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Bà Lê từng là Cán bộ nghiên cứu của Viện Hóa học Công nghiệp; Phó Phòng Marketing của Công ty Dầu mỡ Nhon Vidamo - Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam; Phụ trách phòng kinh doanh sản phẩm dầu khí - Ban phát triển thị trường Nga và Đông Âu của Công ty Xuất

nhập khẩu Dầu Petechim (sau đổi tên thành Công ty Thương mại kỹ thuật và đầu tư Petec); Phó phòng Quản lý và Kinh doanh các sản phẩm đầu tư của Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam PVFC; Trưởng phòng giao dịch chứng khoán của Công ty cổ phần chứng khoán Dầu khí; Chuyên gia kinh tế và Quản lý Dầu khí của Viện Dầu khí Việt Nam. Bà Lê có bằng Kỹ sư hoá dầu của Đại học dầu hoá Bacow – Liên Xô cũ, Cử nhân tài chính của Học Viện Tài chính, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh của Viện Đại học Mở Hà Nội.

(b) **Bà Vương Thị Hoàng Yến**

Chức vụ: Thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ

Bà Vương Thị Hoàng Yến sinh năm 1982. Bà Yến có trình độ chuyên môn và nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán - kiểm toán.

Hiện tại, ngoài Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND, bà Yến đang là thành viên độc lập của các Quỹ do DCVFM quản lý, bao gồm: Quỹ đầu tư Cổ phiếu Việt Nam chọn lọc (VFMVSF), nhiệm kỳ 2024 – 2029; Quỹ Đầu tư Trái phiếu Gia tăng thu nhập Cổ định DC (DCIP), nhiệm kỳ 2024 – 2029; Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP (FUEDCMID), nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Bà Hương từng giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty TNHH Dệt – Thương Mại – Dịch Vụ Minh Thắng; Trưởng phòng kiêm Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán AS; Giám đốc kiểm toán Công ty Hợp danh Kiểm toán FA; Giám đốc kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán Đại Tín và Chi nhánh. Từ 2020 đến nay, bà Yến là Giám đốc nghiệp vụ Công ty TNHH Kiểm toán Chuẩn Vàng.

Bà Hương có bằng Cử nhân kinh tế Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Chứng chỉ Kiểm toán Viên do Bộ tài chính cấp, Chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng do Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh cấp, Chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế do Tổng cục Thuế cấp.

(c) **Bà Trần Ngọc Hân**

Chức vụ: Thành viên không độc lập Ban Đại Diện Quỹ

Bà Trần Ngọc Hân sinh năm 1980. Bà Hân có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm nhiều năm về pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán.

Hiện tại, ngoài Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND, bà Hân còn là thành viên không độc lập của Quỹ đầu tư Trái phiếu Gia tăng Thu nhập Cổ định DC (DCIP) do DCVFM quản lý, nhiệm kỳ 2024 – 2029.

Bà Hân từng giữ chức vụ Chuyên viên tại Trung tâm xúc tiến thương mại du lịch và đầu tư tỉnh Cà Mau; Nhân viên phòng kinh doanh Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex; Chuyên viên phòng pháp chế và tuân thủ Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam từ năm 2007 đến nay.

Bà Hân có bằng Cử nhân Luật và Thạc sĩ Luật Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Chứng chỉ hành nghề Luật sư do Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

9.1.2 Ban Đại Diện Quỹ có từ ba (03) đến năm (05) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập, không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Ban Đại Diện Quỹ được bầu tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải tuân thủ quy định sau:

- (a) Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ tối thiểu phải bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được; các công ty, quỹ mà ứng

viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban đại diện quỹ; các lợi ích có liên quan tới Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có); các thông tin khác nếu có liên quan;

- (b) Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ
- (i) Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Đại Diện Quỹ phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu là mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu;
 - (ii) Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 10% tổng số Chứng Chỉ Quỹ trở lên có quyền đề cử ứng viên Ban Đại Diện Quỹ, việc đề cử ứng viên vào Ban Đại Diện Quỹ thực hiện như sau:
 - Nhà Đầu Tư hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ phải thông báo về việc hợp nhóm cho các Nhà Đầu Tư dự họp biết trước khi khai mạc Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - Căn cứ số lượng thành viên Ban Đại Diện Quỹ, Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư làm ứng cử viên Ban Đại Diện Quỹ. Trường hợp số ứng cử viên được Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư thì số ứng cử viên còn lại do Ban Đại Diện Quỹ và các Nhà Đầu Tư khác đề cử.
 - (iii) Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Đại Diện Quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định của luật, Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty Quản Lý Quỹ. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Đại Diện Quỹ được công bố rõ ràng và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua trước khi tiến hành đề cử.

9.1.3 Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có:

- (a) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;
- (b) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
- (c) Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.

9.1.4 Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Đối với cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ, thành viên Ban Đại Diện Quỹ không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu hoặc gửi ý kiến bằng văn bản.

9.1.5 Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ, thành viên Ban Đại Diện Quỹ không còn đáp ứng điều kiện theo quy định, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ đáp ứng quy định làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ cho tới khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.

9.1.6 Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện thông báo cho UBCKNN và công bố thông tin việc thay đổi cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

9.2 Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ

9.2.1 Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- 9.2.2 Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ:
- (a) Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - (b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý kinh tế, tài chính và thị trường vốn, và không nhất thiết phải là Nhà Đầu Tư của Quỹ; và
- 9.2.3 Nếu thành viên là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ thì phải có trình độ quản lý kinh tế, tài chính, am hiểu công việc hoạt động kinh doanh của quỹ đầu tư. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là thành viên độc lập.
- 9.2.4 Những người sau đây không được là thành viên Ban Đại Diện Quỹ:
- (a) Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị;
 - (b) Là thành viên của trên năm (05) ban đại diện quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.
- 9.3 Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Đại Diện Quỹ**
- (a) Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà Đầu Tư;
 - (b) Giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và các tổ chức cung cấp dịch vụ cho Quỹ phù hợp với Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và quy định pháp luật;
 - (c) Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật;
 - (d) Phê duyệt Sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; danh sách các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của Quỹ, công cụ thị trường tiền tệ mà Quỹ được phép đầu tư; chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận thực hiện ngoài hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán;
 - (e) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý Quỹ và hoạt động giám sát;
 - (f) Tham gia bầu thành viên Ban Đại Diện Quỹ tạm thời hoặc thay thế trong một số trường hợp được quy định cụ thể là thuộc thẩm quyền của Ban Đại Diện Quỹ;
 - (g) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
- 9.4 Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ**
- 9.4.1 Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ trong số thành viên Ban Đại Diện Quỹ bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là thành viên độc lập.
- 9.4.2 Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
- (a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
 - (b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ;
 - (c) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ;
 - (d) Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều Lệ Quỹ.
- 9.5 Thủ tục điều hành của Ban Đại Diện Quỹ**
- (a) Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ.
 - (b) Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất.

9.6 Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ

- 9.6.1 Đại Hội Nhà Đầu Tư miễn nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp sau đây:
- (a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch;
 - (b) Có đơn từ chức và được chấp thuận; hoặc
 - (c) Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- 9.6.2 Đại Hội Nhà Đầu Tư bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp sau đây:
- (a) Không tham gia các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - (b) Tiết lộ các bí mật của Quỹ mà gây ảnh hưởng xấu đến lợi ích của Quỹ;
 - (c) Bị khởi tố hoặc truy tố; hoặc
 - (d) Bị cấm giữ chức danh thành viên Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của luật pháp hoặc của UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền.
- 9.6.3 Khi xét thấy cần thiết, Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay thế thành viên Ban Đại Diện Quỹ; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ ngoài trường hợp quy định tại Mục 9.6.1 và 9.6.2 của Phụ Lục 4 này.
- 9.6.4 Ban Đại Diện Quỹ phải triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp sau đây:
- (a) Số thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều Lệ Quỹ. Trường hợp này, Ban Đại Diện Quỹ phải triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3);
 - (b) Số lượng thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - (c) Trừ trường hợp quy định tại điểm (a) và điểm (b) Mục này, Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu thành viên mới thay thế thành viên Ban Đại Diện Quỹ đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

9.7 Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ

Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban Đại Diện Quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều Lệ Quỹ. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ.

10. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ

10.1 Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- (a) Đã được UBCKNN cấp phép hoạt động quản lý quỹ;
- (b) Hoàn toàn độc lập với Ngân Hàng Giám Sát;
- (c) Có đầy đủ khả năng thực hiện công tác quản lý quỹ; và
- (d) Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ.

10.2 Trách nhiệm và quyền hạn của Công Ty Quản Lý Quỹ

10.2.1 Công Ty Quản Lý Quỹ có các nghĩa vụ sau:

- (a) Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty Quản Lý Quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản của quỹ theo Điều Lệ Quỹ. Tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của quỹ.
- (b) Trong hoạt động quản trị quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo đảm:

- (i) Thực hiện việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quý; Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quý và Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quý theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quý;
 - (ii) Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư. Nội dung Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán, Điều Lệ Quý; và
 - (iii) Công Ty Quản Lý Quý được ủy quyền hoạt động quản trị quỹ. Việc ủy quyền hoạt động tuân thủ quy định của pháp luật và Điều Lệ Quý.
- (c) Công Ty Quản Lý Quý chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho Quý do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của công ty hoặc do Công Ty Quản Lý Quý không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quý. Việc bồi thường cho Quý, Nhà Đầu Tư thực hiện theo quy định của pháp luật về thành lập và quản lý quỹ mở và thỏa thuận giữa các bên liên quan.
- (d) Công Ty Quản Lý Quý phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên nghiệp vụ (nếu xét là cần thiết), hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro theo quy định của pháp luật để bồi thường thiệt hại cho Quý trong các trường hợp phải đền bù theo quy định.
- (e) Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quý, Công Ty Quản Lý Quý bảo đảm:
- (i) Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của một công ty chứng khoán không được vượt quá 50% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quý;
 - (ii) Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của công ty chứng khoán là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quý không được vượt quá 20% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quý;
- (f) Công Ty Quản Lý Quý có trách nhiệm bảo mật thông tin của Quý, thông tin về giao dịch tài sản và các thông tin khác liên quan, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.
- (g) Khi cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến, Công Ty Quản Lý Quý, Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quý phải tuân thủ quy định pháp luật về giao dịch chứng khoán điện tử.
- (h) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều Lệ Quý và pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quý.
- 10.2.2 Công Ty Quản Lý Quý có các quyền sau:
- (a) Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 35 Điều Lệ Quý;
 - (b) Được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát và một số Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị Quý. Việc ủy quyền không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quý đối với Quý. Công Ty Quản Lý Quý phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tài chính và pháp lý phát sinh từ việc ủy quyền, trừ các nghĩa vụ pháp lý, các khoản phí, giá dịch vụ mà Quý trực tiếp thỏa thuận, thanh toán cho bên nhận ủy quyền trên cơ sở hợp đồng ủy thác đầu tư, Hợp Đồng Giám Sát, hợp đồng lưu ký, quy định tại Điều Lệ Quý, và phù hợp với quy định của pháp luật liên quan. Công Ty Quản Lý Quý phải bảo đảm tính liên tục đối với các hoạt động đã ủy quyền, không gián đoạn và gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư và dịch vụ cung cấp cho Quý;
 - (c) Có quyền từ chối phát hành Chứng Chỉ Quý cho những tổ chức không được phép đầu tư vào Quý theo quy định của pháp luật hoặc cho Nhà Đầu Tư cá nhân không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
 - (d) Được thay mặt, đại diện cho Quý thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quý theo quy định của pháp luật;

- (e) Được thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông của các tổ chức phát hành, công ty cổ phần mà Quý là cổ đông theo quy định;
- (f) Ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quý với Đại Lý Phân Phối;
- (g) Được hưởng các khoản giá dịch vụ, phí được quy định trong Điều Lệ Quý phù hợp với quy định của pháp luật;
- (h) Được thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ phù hợp với quy định của pháp luật;
- (i) Được tham gia (nhưng không có quyền biểu quyết) trong các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quý;
- (j) Được quyết định các khoản đầu tư của quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ Quý và các quy định khác của pháp luật.

10.3 Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối Công Ty Quản Lý Quý

10.3.1 Công Ty Quản Lý Quý sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quý trong các trường hợp sau:

- (a) Công Ty Quản Lý Quý tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quý theo các quy định của Điều Lệ Quý;
- (b) Theo yêu cầu của Đại Hội Nhà Đầu Tư quỹ đầu tư chứng khoán;
- (c) Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán theo quy định tại Điều 95 Luật Chứng khoán;
- (d) Tổ chức lại Công Ty Quản Lý Quý;
- (e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

10.3.2 Công Ty Quản Lý Quý phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy ý kiến về phương án xử lý tài sản và công ty quản lý quỹ thay thế trong trường hợp quy định tại điểm (a), (c) và (d) Mục 10.3.1 này.

10.3.3 Chi phí bồi thường khi thay đổi Công Ty Quản Lý Quý
Trong trường hợp Quý có sự thay đổi Công Ty Quản Lý Quý theo quy định tại điểm (b) Mục 10.3.1 này, Quý sẽ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quý một khoản phí (ngoài các khoản phí đã được quy định tại Điều Lệ Quý) theo biểu phí như sau:

Phí được tính trên NAV của Quý	Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quý
2.0%	Trong vòng ba (03) năm kể từ ngày Quý được thành lập
1.5%	Sau ba (03) năm kể từ ngày Quý được thành lập

NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quý là NAV bình quân của NAV theo báo cáo NAV của ba trăm sáu mươi lăm (365) ngày liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quý đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.

Phí này nhằm để bù đắp những chi phí phát sinh cho Công Ty Quản Lý Quý do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng.

Nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quý vì lý do Công Ty Quản Lý Quý vi phạm các quy định pháp luật và quyết định này không bị UBCKNN phản đối thì Quý sẽ không phải trả cho Công Ty Quản Lý Quý khoản phí nêu trên.

10.4 Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quý

10.4.1 Công Ty Quản Lý Quý không được là Người Có Liên Quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân Hàng Giám Sát, ngân hàng lưu ký của Quý. Thành viên Hội đồng quản trị, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), chủ tịch công ty, ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quý không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại.

10.4.2 Thành viên Hội đồng quản trị, ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quý không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ

khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại giá dịch vụ, thường đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ.

10.4.3 Trong hoạt động quản lý tài sản của quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:

- (a) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Quỹ đó;
- (b) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, ngoại trừ khách hàng ủy thác quản lý danh mục chỉ định đầu tư, khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện và các khách hàng này đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên;
- (c) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ trừ trường hợp sử dụng tài sản của quỹ hoán đổi danh mục để đầu tư vào chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Chỉ Số Tham Chiếu; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên 10% vốn điều lệ;
- (d) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác;
- (e) Việc đầu tư tài sản của quỹ vào chứng khoán phái sinh phải tuân thủ quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán;
- (f) Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm với khách hàng ủy thác về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư hoặc bảo đảm khách hàng ủy thác không bị thua lỗ trừ trường hợp đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định, không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của chính công ty; không trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của khách hàng ủy thác do hoạt động đầu tư; không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của một khách hàng ủy thác để làm tăng lợi nhuận của một khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi cho khách hàng ủy thác.

10.4.4 Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức tại Việt Nam để cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

10.4.5 Các hạn chế khác theo quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ.

11. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát

11.1 Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát

Ngân Hàng Giám Sát được chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- (a) Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán và Điều Lệ Quỹ;
- (b) Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công Ty Quản Lý Quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát. Ngân Hàng Giám Sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của Quỹ không được là Người Có Liên Quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quỹ và ngược lại;
- (c) Ngân Hàng Giám Sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của Quỹ không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua, bán tài sản của Quỹ;
- (d) Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký; và

- (e) Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quý như được nêu tại Phụ Lục 2 và Phụ Lục 3 của Điều Lệ Quý.

11.2 Trách nhiệm, quyền hạn của Ngân Hàng Giám Sát

11.2.1 Nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát:

- (a) Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà Đầu Tư;
- (b) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quý do những sai sót của ngân hàng theo các quy định của pháp luật và Hợp Đồng Giám Sát;
- (c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quý trong việc quản lý tài sản của Quý theo quy định pháp luật và Điều Lệ Quý;
- (d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quý theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp Đồng Giám Sát và Điều Lệ Quý;
- (e) Tách bạch tài sản của Quý với tài sản của Công Ty Quản Lý Quý, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và tài sản của chính Ngân Hàng Giám Sát;
- (f) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quý khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ theo thỏa thuận trong hợp đồng cung cấp dịch vụ và theo quy định pháp luật;
- (g) Giám sát hoặc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quý, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quý, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quý phù hợp với các quy định pháp luật và Điều Lệ Quý, đảm bảo việc tính toán giá trị tài sản ròng là chính xác;
- (h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quý. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quý và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN;
- (i) Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quý với Công Ty Quản Lý Quý;
- (j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quý theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quý, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều Lệ Quý;
- (k) Thanh toán tiền cho Thành Viên Lập Quý và Nhà Đầu Tư khi Quý thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quý của Nhà Đầu Tư và Thành Viên Lập Quý, hoặc khi Quý phân phối thu nhập hoặc khi Quý thanh lý, giải thể, thanh toán cho Thành Viên Lập Quý, Nhà Đầu Tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quý theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quý, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều Lệ Quý; và
- (l) Ngân Hàng Giám Sát phải tuân thủ các quy định khác tại Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan, Điều Lệ Quý và Hợp Đồng Giám Sát.

11.2.2 Quyền của Ngân Hàng Giám Sát:

- (a) Ngân Hàng Giám Sát được hưởng các loại giá dịch vụ, phí cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản quý theo Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quý và phù hợp với các quy định của pháp luật; và
- (b) Được tham gia (nhưng không có quyền biểu quyết trong) các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quý.

11.2.3 Hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát:

- (a) Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quý có liên quan tới Quý mà Ngân Hàng Giám Sát thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân Hàng Giám Sát phải:
 - (i) Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quý định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quý; giám sát việc xác định Giá

- Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ; kiểm tra, bảo đảm Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ;
- (ii) Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ; giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và Người Có Liên Quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ. Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo cho UBCKNN và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn theo quy định;
 - (iii) Giám sát việc tổ chức thực hiện, kiểm tra kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản của Quỹ;
 - (iv) Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của Quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ;
 - (v) Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tùy từng thời điểm gửi tiền của Quỹ tại các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản, và Ngân Hàng Giám Sát sẽ, khi nhận được và theo chỉ thị phù hợp của Công Ty Quản Lý Quỹ, chuyển khoản tiền được lưu giữ bởi hoặc theo lệnh của Công Ty Quản Lý Quỹ tới ngân hàng hoặc tổ chức đó. Bất kể những điều kiện quy định ở đây Ngân Hàng Giám Sát sẽ không chịu trách nhiệm lưu giữ an toàn số tiền được gửi tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác đó và sẽ không có nghĩa vụ đối với bất kỳ sự thất thoát xảy ra do giải thể, phá sản hoặc mất khả năng thanh toán của ngân hàng hoặc tổ chức đó;
 - (vi) Giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan tại các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và Điều Lệ Quỹ; và
 - (vii) Xác nhận các báo cáo về giá trị tài sản ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập.
- (b) Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian mười (10) năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát đối với Công Ty Quản Lý Quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của UBCKNN.
 - (c) Khi có yêu cầu bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ.
 - (d) Ngân Hàng Giám Sát có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà Quỹ đầu tư để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - (e) Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không tiến hành thực hiện các hoạt động nhằm khôi phục vị thế Quỹ theo quy định tại Thông tư 98/2020/TT-BTC, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm báo cáo UBCKNN trong thời hạn năm (05) Ngày Làm Việc, kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát gửi thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Trong trường hợp này, Ngân Hàng

Giám Sát có quyền chỉ thực hiện các lệnh, chỉ thị giao dịch hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ mà không dẫn tới cơ cấu danh mục đầu tư của Quý vi phạm các quy định của pháp luật và các quy định khác tại Điều Lệ Quỹ.

- (f) Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quý, Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Quý, Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát liên đới cùng với Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quý trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quý, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quý và các hoạt động giám sát khác đối với Quý theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

11.3 Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Ngân Hàng Giám Sát

11.3.1 Ngân Hàng Giám Sát chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quý trong các trường hợp sau:

- (a) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật Chứng khoán;
- (b) Đơn phương chấm dứt hợp đồng lưu ký, Hợp Đồng Giám Sát;
- (c) Quý bị giải thể, bị chia, bị tách, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
- (d) Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quý; hoặc
- (e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

11.3.2 Trong trường hợp thay đổi Ngân Hàng Giám Sát, ngân hàng lưu ký, quyền và nghĩa vụ đối với Quý của Ngân Hàng Giám Sát được chuyển giao cho ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký khác phải theo quy định của pháp luật.

11.3.3 Trường hợp ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát chuyển đổi tư cách pháp nhân, ngân hàng mới kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ đối với tài sản được lưu ký, giám sát tại ngân hàng cũ.

12. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

12.1 Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) công ty kiểm toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quý theo quy định, Ban Đại Diện Quý thực hiện chọn Công Ty Kiểm Toán để tiến hành kiểm toán cho Quý. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- (a) Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính cấp và/hoặc được Bộ Tài Chính cho phép kiểm toán Quý;
- (b) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán;
- (c) Được UBCKNN cho phép kiểm toán Quý; và
- (d) Không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

12.2 Năm tài chính

Năm tài chính là mười hai (12) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.

12.3 Chế độ kế toán & báo cáo

12.3.1 Chế độ kế toán

Quý sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến công tác kế toán cho Quý do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

12.3.2 Báo cáo tài chính

- (a) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính định kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quý và các báo cáo cần thiết khác.

- (b) Báo cáo tài chính bán niên/báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên/kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quý phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quý và công bố công khai trên website của Công Ty Quản Lý Quý để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo, và phải được gửi UBCKNN đúng theo quy định.

12.3.3 Báo cáo khác

Công Ty Quản Lý Quý phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quý.

